Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 024

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

BẠN

024

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. *Lời giới thiệu*

– *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

– *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

– *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu, ***tô màu*** *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. *Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?*

– *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

– *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

– *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

– *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*

– *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*

– *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*

– *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Định nghĩa - 3 đức tánh của bạn tốt - Kinh BẠN – Tăng I, 522

BẠN – *Tăng* I, 522

❖ Này các Tỷ-kheo, có đầy đủ ba đức tánh, một người bạn cần được thân cận. Thế nào là ba?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cho điều khó cho, làm điều khó làm, nhẫn điều khó nhẫn.*

Này các Tỷ-kheo, đầy đủ ba đức tánh, một người bạn cần được thân cận.

2 Định nghĩa - Kinh BẠN HỮU 1 – Tăng III, 322

BẠN HỮU 1 –*Tăng* III, 322

1. - Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn.

2. Thế nào là bảy?

- Cho những gì khó cho,
- Làm những gì khó làm,
- Nhẫn những gì khó nhẫn,
- Nói lên những gì bí mật của mình,
- Che giấu bí mật của người khác,
- Không từ bỏ khi gặp bất hạnh,
- Không có khinh rẽ khi tài sản khánh tận.

Thành tựu bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn.

Bạn cho điều khó cho,
Làm những điều khó làm,
Kham nhẫn những lời nói,
Thật khó lòng kham nhẫn,
Nói lên bí mật mình,
Che giấu bí mật người,

Bất hạnh, không từ bỏ,
Khánh tận, không chê khinh,
Trong những trường hợp trên,
Tìm được người như vậy,
Với ai cần bạn hữu,
Hãy gần bạn như vậy.

3 Định nghĩa - Kinh BẠN HỮU 2 – Tăng III, 323

BẠN HỮU 2 – *Tăng* III, 323

1. - Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, là người bạn cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu cận, dầu có bị xua đuổi.

2. Thế nào là bảy?

- Khả ái, khả ý;
- Tôn trọng;
- Đáng được bắt chước;
- Nhà thuyết giả;
- Kham nhẫn lời nói;
- Nói lời sâu kín;
- Không có hối thúc những điều không hợp lý.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người bạn, cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu hạ, dầu có bị xua đuổi.

Khả ái và đáng kính,
Đáng bắt chước, thuyết giả,
Kham nhẫn các lời nói,
Nói những lời thâm sâu,

Không hối thúc ép buộc,
Những điều không hợp lý,
Ai có những pháp này,
Ở đời, người như vậy,
Người ấy là bạn hữu,
Với ai cần bạn hữu,
Người mong muốn lợi ích,
Với lòng từ ai mẫn.
Dầu có bị đuổi xua,
Hãy thân cận bạn ấy.

4 Định nghĩa - Kinh Bạn – Tương I, 84

Bạn – *Tương* I, 84

(Vị Thiên):

-- Ai bạn kẻ đi đường?
Ai bạn người ở nhà?
Ai bạn khi cần thiết?
Ai bạn cho đời sau?

(Thế Tôn):

-- ***Bạn đường****, bạn đi đường,*
Bạn ở nhà là **mẹ**,
Bạn bè khi cần thiết,
Mới là bạn thường xuyên,
Công đức *tự mình làm,*
Là bạn cho đời sau.

5 3 hạng người - Kinh CẦN PHẢI THÂN CẬN– Tăng I, 221

CẦN PHẢI THÂN CẬN – *Tăng* I, 221

❖ Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

- Có hạng người này, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.
- Có hạng người, nên thân cận gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.
- Có hạng người, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thấp kém về giới, định, tuệ.
- Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường, trừ khi vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn.

➨ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đồng đẳng với mình về giới, định, tuệ.
- Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Với ý nghĩ: "(Cả hai) thiện xảo về giới, câu chuyện của chúng ta sẽ thuộc về giới, được diễn tiến (lợi ích) cho cả hai chúng ta, và sẽ làm cho hai chúng ta được an lạc. (Cả hai) là thiện xảo về định…. (Cả hai) là thiện xảo về tuệ, câu chuyện của chúng ta sẽ thuộc về tuệ, được diễn tiến (lợi ích) cho cả hai chúng ta và sẽ làm cho hai chúng ta an lạc". Cho nên, người như vậy nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

➨ *Thế nào là hạng người, này các Tỷ-kheo, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thù thắng về giới, định và tuệ.
- Hạng người ấy, này các Tỷ-kheo, sau khi cung kính tôn trọng, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Với ý nghĩ: "Như vậy, nếu giới chưa đầy đủ, ta sẽ làm đầy đủ; hay nếu giới được đầy đủ, ta sẽ

hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Hay nếu định chưa đầy đủ, ta sẽ làm cho đầy đủ; hay nếu định được đầy đủ, ta sẽ hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Hay nếu tuệ chưa đầy đủ, ta sẽ làm cho đầy đủ; hay nếu tuệ được đầy đủ, ta sẽ hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ." Cho nên, với hạng người như vậy, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

Người gần kẻ hạ liệt,
Rồi cũng bị hạ liệt,
Thân cận người đồng đẳng,
Được khỏi bị thối đọa,
Ai gần bậc thù thắng,
Mau chóng được thăng tiến,
Do vậy hãy sống chung,
Bậc ưu thắng hơn mình!

6 3 hạng người - Kinh ĐÁNG GHÊ TỞM – Tăng I, 224

ĐÁNG GHÊ TỞM – *Tăng* I, 224

❖ Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

- Có hạng người đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường.
- Có hạng người, cần phải nhìn một cách thản nhiên, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường.
- Có hạng người, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, tính tình độc ác, sở hành bất tịnh, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn nhưng hiện tướng là Sa-môn, không sống Phạm hạnh,

nhưng hiện tướng có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, đầy những tham dục, tánh tình bất tịnh.

- Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Vì rằng, dầu không thuận theo một chút nào tri kiến của người như vậy, nhưng tiếng xấu được đồn xa về người ấy là có bạn ác, có bằng hữu ác, tôn sùng kẻ ác.
- Ví như, này các Tỷ-kheo, một con rắn đi vào trong đống phân, dầu nó không cắn ai, nhưng cũng bị (đống phân) làm cho ô uế. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, dầu không thuận theo một chút nào tri kiến của người như vậy nhưng tiếng xấu được đồn xa về người ấy là có bạn ác, có bằng hữu ác, tôn sùng kẻ ác.
- Cho nên, hạng người như vậy đáng ghê tởm, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.

➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người cần phải nhìn một cách thản nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người phẫn nộ, nhiều hiềm hận, dầu có bị nói chút ít, cũng

tức tối, phẫn nộ, sân hận, sừng sộ, hiện rõ phẫn nộ, sân hận và bực tức.

- Ví như, này các Tỷ-kheo, một vết thương làm mủ, nếu bị cây gậy hay mảnh sành đánh phải, thời chảy mủ ra nhiều hơn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có hạng người phẫn nộ......và bực tức.
- Ví như, này các Tỷ-kheo, một que lửa bằng gỗ tindukà, nếu bị cây gậy hay mảnh sành đánh phải, thời xịt lửa xịt khói ra nhiều hơn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, …
- Ví như, này các Tỷ-kheo, một hố phân được cây gậy hay mảnh sành quậy vào, thời mùi hôi thối lại càng nhiều hơn.
- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có hạng người phẫn nộ...... và bực tức. Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải nhìn với cặp mắt thản nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Vì nghĩ rằng: *"Người ấy có thể nhục mạ ta. Người ấy có thể chửi mắng ta. Người ấy có thể làm hại ta."*
- Cho nên, hạng người như vậy cần phải nhìn một cách thản nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.

➡ *Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người giữ giới, tánh tình hiền thiện.
- Người như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Vì rằng, dầu không thuận theo chút nào tri kiến của người như vậy, nhưng tiếng tốt được đồn xa về người ấy là có bạn lành, là có bằng hữu, là tôn sùng kẻ lành.
- Cho nên, hạng người như vậy, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

Người gần kẻ hạ liệt,
Rồi cũng bị hạ liệt,
Thân cận người đồng đẳng,
Được khỏi bị thối đọa,
Ai gần bậc thù thắng,
Mau chóng được thăng tấn
Do vậy hãy sống chung,
Bậc ưu thắng hơn mình!

7 4 hạng người không nên xem bạn - Kinh GIÁO THỌ THI–CA–LA–VIỆT – 31 Trường II, 529

KINH GIÁO THỌ THI–CA–LA–VIỆT
(SINGALOVADA SUTTANTA)
– Bài kinh số 31 – Trường II, 59

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn sống ở Ràjagaha (Vương Xá thành), tại Veluvana (Trúc Lâm), Kalandakanivàpa (chỗ tìm ăn của loài sóc). Lúc bấy giờ, Singàlaka (Thi-ca-la-việt), gia chủ tử, dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm nước, với tóc thấm nước, chấp tay đảnh lễ các phương hướng, hướng Đông, hướng Nam, hướng Tây, hướng Bắc, hướng Hạ, hướng Thượng.

2. Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, cầm y bát vào thành Vương Xá khất thực. Thế Tôn thấy Singàlaka, gia chủ tử, dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm nước, với tóc thấm nước, chấp tay đảnh lễ các phương hướng, hướng Đông, hướng Nam, hướng Tây, hướng Bắc, hướng Hạ, hướng Thượng. Thấy

vậy Ngài nói với Singàlaka, gia chủ tử:

- Này Gia chủ tử, vì sao Ngươi dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm ướt, với tóc thấm ướt chấp tay đảnh lễ các phương hướng, hướng Đông... hướng Thượng?

- Bạch Thế Tôn, thân phụ con khi gần chết có dặn con: " Này con thân yêu, hãy đảnh lễ các phương hướng ". Bạch Thế Tôn, con kính tín, cung kính, tôn trọng, đảnh lễ lời nói của thân phụ con, buổi sáng dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm ướt, với tóc thấm ướt, chấp tay đảnh lễ các phương hướng, hướng Đông... hướng Thượng.

- Này Gia chủ tử, trong luật pháp của bậc Thánh, lễ bái sáu phương không phải như vậy.

- Bạch Thế Tôn, trong luật pháp của bậc Thánh, thế nào là lễ bái sáu phương? Bạch Thế Tôn, trong luật pháp của bậc Thánh, đảnh lễ sáu phương phải như thế nào? Lành thay! Thế Tôn hãy giảng pháp ấy cho con!

- Này Gia chủ tử, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Singàlaka, gia chủ tử vâng lời Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

3. **- Này Gia chủ tử, đối với vị Thánh đệ tử, bốn nghiệp phiền não được diệt trừ, không làm ác nghiệp theo bốn lý do, không theo sáu nguyên nhân để phung phí tài sản. Vị này, do từ bỏ mười bốn ác pháp, trở thành vị che chở sáu phương; vị này đã thực hành để chiến thắng hai đời, vị này đã chiến thắng đời này và đời sau. Sau khi thân hoại mạng chung, vị này sanh ở thiện thú, Thiên giới.**

Thế nào là bốn nghiệp phiền não đã được diệt trừ? Này Gia chủ tử, đó là nghiệp phiền não sát sanh, nghiệp phiền não trộm cắp, nghiệp phiền não tà dâm, nghiệp phiền não nói láo. Bốn nghiệp phiền não này đã được trừ diệt.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

4. Thiện thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

Sát sanh và trộm cắp,
Nói láo, lấy vợ người,
Kẻ trí không tán thán,
Những hạnh nghiệp như vậy.

5. **Thế nào là không làm ác nghiệp theo bốn lý do?**
Ác nghiệp làm do tham dục, ác nghiệp làm do sân hận, ác nghiệp làm do ngu si, ác nghiệp làm do sợ hãi. Này Gia chủ tử, vì vị Thánh đệ tử không tham dục, không sân hận, không ngu si, không sợ hãi, nên không làm ác nghiệp theo bốn lý do.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

6. Thiện Thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

Ai phản lại Chánh pháp,
Vì tham, sân, bố, si,
Thanh danh bị sứt mẻ
Như mặt trăng đêm khuyết.
Ai không phản Chánh pháp,
Vì tham, sân, bố, si,
Thanh danh được tròn đủ,
Như mặt trăng đêm đầy.

7**. Thế nào là không theo sáu nguyên nhân phung phí tài sản?**

– Này Gia chủ tử, đam mê các loại rượu là nguyên nhân phung phí tài sản.

- Du hành đường phố phi thời là nguyên nhân phung phí tài sản.
- La cà đình đám hí viện là nguyên nhân phung phí tài sản.
- Đam mê cờ bạc là nguyên nhân phung phí tài sản.
- Giao du ác hữu là nguyên nhân phung phí tài sản.
- Quen thói lười biếng là nguyên nhân phung phí tài sản.

8**. Này Gia chủ tử, đam mê các loại rượu có sáu nguy hiểm**:

- Tài sản hiện tại bị tổn thất,
- Đấu tranh tăng trưởng,
- Bệnh tật dễ xâm nhập,
- Thương tổn danh dự,
- Để lộ âm tàng,
- Và thứ sáu là trí lực tổn hại.

Này Gia chủ tử, đam mê các loại rượu có sau nguy hiểm như vậy.

9. **Này Gia chủ tử, du hành đường phố phi thời có sáu nguy hiểm:**

- Tự mình không được che chở hộ trì,
- Vợ con không được che chở hộ trì,
- Tài sản không được che chở hộ trì,
- Bị tình nghi là tác giả các ác sự,
- Nạn nhân các tin đồn thất thiệt,
- Tự rước vào thân nhiều khổ não.

Này Gia chủ tử, du hành đường phố phi thời có sáu nguy hiểm như vậy.

10. **Này Gia chủ tử, la cà đình đám hý viện có sáu nguy hiểm:**

- Luôn luôn tìm xem chỗ nào có múa, chỗ nào có ca, chỗ nào có nhạc, chỗ nào có tán tụng, chỗ nào có nhạc tay, chỗ nào có trống.

Này Gia chủ tử, la cà đình đám hý viện có sáu nguy hiểm như vậy.

11. **Này Gia chủ tử, đam mê cờ bạc có sáu nguy hiểm:**

- Nếu thắng thì sanh oán thù,
- Nếu thua thì tâm sanh sầu muộn,
- Tài sản hiện tại bị tổn thất,
- Tại hội trường (pháp đình) lời nói không hiệu lực,
- Bằng hữu đồng liêu khinh miệt,
- Vấn đề cưới gả không được tín nhiệm vì người đam mê cờ bạc không xứng để có vợ.

Này Gia chủ tử, đam mê cờ bạc có sáu nguy hiểm như vậy.

12. **Này Gia chủ tử, thân cận các ác hữu có sáu nguy hiểm:**

- Những kẻ cờ bạc, loạn hành, nghiện rượu, những kẻ trá ngụy, lường gạt, bạo động là những người bạn, là những thân hữu của người ấy.

Này Gia chủ tử, thân cận ác hữu có sáu nguy hiểm như vậy.

13. **Này Gia chủ tử, quen thói lười biếng có sáu nguy hiểm:**

– "quá lạnh", không làm việc;
– "quá nóng", không làm việc;
– "quá trễ" không làm việc;
– "quá sớm", không làm việc;
– "tôi đói quá", không làm việc;
– "tôi quá no", không làm việc.

Trong khi những công việc phải làm lại không làm. Tài sản chưa có không xây dựng lên, tài sản có rồi bị tiêu thất. Này Gia chủ tử, quen thói lười biếng có sáu nguy hiểm như vậy. Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

14. Thiện Thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

Có bạn gọi bạn rượu,
Có bạn, bạn bằng mồm,
Bạn lúc thật hữu sự,
Mới xứng danh bạn bè.

Ngủ ngày, thông vợ người,
Ưa đấu tranh, làm hại,
Thân ác hữu, xan tham,
Sáu sự não hại người.

Ác hữu, ác bạn lữ,
Ác hạnh, hành ác xứ,
Đời này cả đời sau,
Hai đời, người bị hại.

Cờ bạc và đàn bà,
Rượu chè, múa và hát
Ngủ ngày, đi phi thời
Thân ác hữu, xan tham,
Sáu sự não hại người.

Chơi xúc xắc, uống rượu
Theo đuổi đàn bà người,
Lẽ sống của người khác,
Thân cận kẻ hạ tiện,
Không thân cận bậc trí,
Người ấy tự héo mòn,
Như trăng trong mùa khuyết.

Rượu chè không tiền của,
Khao khát, tìm tửu điểm,
Bị chìm trong nợ nần,
Như chìm trong bồn nước,
Mau chóng tự hại mình,
Như kẻ mất gia đình.

Ai quen thói ngủ ngày,

Thức trọn suốt đêm trường,
Luôn luôn say sướt mướt,
Không thể sống gia đình.

Ở đây ai hay than:
Ôi quá lạnh, quá nóng,
Quá chiều, quá trễ giờ,
Sẽ bỏ bê công việc.
Lợi ích, điều tốt lành,
Bị trôi dạt một bên.

Ai xem lạnh và nóng,
Nhẹ nhàng hơn cỏ lau,
Làm mọi công chuyện mình,
Hạnh phúc không từ bỏ.

15. **Này Gia chủ tử, có bốn hạng người phải xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn**:

– Người vật gì cũng lấy phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn;

– Người chỉ biết nói giỏi phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn;

– Người khéo nịnh hót phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn;

- Người tiêu pha xa xỉ phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

16. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp người vật gì cũng lấy phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn:

- Người vật gì cũng lấy,
- Cho ít xin nhiều,
- Vì sợ mà làm,
- Làm vì mưu lợi cho mình.

Này Gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp người vật gì cũng lấy phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

17. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người chỉ biết nói giỏi phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn:

- Tỏ lộ thân tình việc đã qua;
- Tỏ lộ thân tình việc chưa đến;
- Mua chuộc cảm tình bằng sáo ngữ;
- Khi có công việc, tự tỏ sự bất lực của mình.

Này Gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp, người chỉ biết nói giỏi phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

18. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, kẻ nịnh hót phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn:

- Đồng ý các việc ác;
- Không đồng ý các việc thiện;
- Trước mặt tán thán;
- Sau lưng chỉ trích.

Này Gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp kẻ nịnh hót phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

19. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người tiêu pha xa xỉ phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn:

- Là bạn khi mình đam mê các loại rượu;
- Là bạn, khi mình du hành đường phố phi thời;
- Là bạn khi mình la cà đình đám hý viện;
- Là bạn khi mình đam mê cờ bạc.

Này Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người

tiêu pha xa xỉ phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

20. Thiện Thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

Người bạn gì cũng lấy,
Người bạn chỉ nói giỏi,
Người nói lời nịnh hót,
Người tiêu pha xa xỉ.
Cả bốn, không phải bạn,
Biết vậy, người trí tránh,
Như đường đầy sợ hãi.

21. **Này Gia chủ tử, bốn loại bạn này phải được xem là bạn chân thật:**

– Người bạn giúp đỡ phải được xem là bạn chân thật;

– Người bạn chung thủy trong khổ cũng như trong vui phải được xem là bạn chân thật;

– Người bạn khuyên điều lợi ích phải được xem là bạn chân thật;

– Người bạn có lòng thương tưởng phải được

xem là bạn chân thật.

22. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn giúp đỡ phải được xem là bạn chân thật:

- Che chở cho bạn khi bạn vô ý phóng dật,
- Che chở của cải cho bạn khi bạn vô ý phóng dật,
- Là chỗ nương tựa cho bạn khi bạn sợ hãi,
- Khi bạn có công việc sẽ giúp đỡ cho bạn của cải gấp hai lần những gì bạn thiếu.

Này Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người bạn giúp đỡ phải được xem là người bạn chân thật.

23. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn chung thủy trong khổ cũng như trong vui phải được xem là người bạn chân thật:

- Nói cho bạn biết điều bí mật của mình;
- Giữ gìn kín điều bí mật của bạn;
- Không bỏ bạn khi bạn gặp khó khăn;
- Dám hy sinh thân mạng vì bạn.

Này Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người

bạn chung thủy trong khổ cũng như trong vui phải được xem là người bạn chân thật.

24. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn khuyên điều lợi ích phải được xem là người bạn chân thật:

- Ngăn chận bạn không làm điều ác;
- Khuyến khích bạn làm điều thiện;
- Cho bạn nghe điều bạn chưa nghe;
- Cho bạn biết con đường lên cõi chư Thiên.

Này Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người bạn khuyên điều lợi ích phải được xem là người bạn chân thật.

25. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn thương tưởng phải được xem là người bạn chân thật:

- Không hoan hỷ khi bạn gặp hoạn nạn;
- Hoan hỷ khi bạn gặp may mắn;
- Ngăn chận những ai nói xấu bạn;
- Khuyến khích những ai tán thán bạn.

Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn

thương tưởng phải được xem là người bạn chân thật.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

26. Thiện thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

Bạn sẵn sàng giúp đỡ,
Bạn chung thủy khổ vui,
Bạn khuyến khích lợi ích,
Bạn có lòng thương tưởng.
Biết rõ bốn bạn này,
Người trí phục vụ họ,
Như mẹ đối con ruột.

Người trí giữ giới luật,
Sáng như lửa đồi cao.
Người tích trữ tài sản,
Như cử chỉ con ong.

Tài sản được chồng chất,
Như ụ mối đùn cao,
Người cư xử như vậy,
Chất chứa các tài sản,
Vừa đủ để lợi ích
Cho chính gia đình mình.

Tài sản cần chia bốn
Để kết hợp bạn bè:
Một phần mình an hưởng,
Hai phần dành công việc,
Phần tư, phần để dành,
Phòng khó khăn hoạn nạn.

27. **Này Gia chủ tử, vị Thánh đệ tử hộ trì sáu phương như thế nào?** Này Gia chủ tử, sáu phương này cần được hiểu như sau:

- Phương Đông cần được hiểu là cha mẹ.
- Phương Nam cần được hiểu là sư trưởng.
- Phương Tây cần được hiểu là vợ con.
- Phương Bắc cần được hiểu là bạn bè.
- Phương Dưới cần được hiểu là tôi tớ, lao công.
- Phương Trên cần được hiểu là Sa-môn, Bà-la-môn.

28. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người con phải phụng dưỡng cha mẹ như phương Đông:

- "Được nuôi dưỡng, tôi sẽ nuôi dưỡng lại cha mẹ;
- Tôi sẽ làm bổn phận đối với cha mẹ;

- Tôi sẽ gìn giữ gia đình và truyền thống;
- Tôi bảo vệ tài sản thừa tự;
- Tôi sẽ làm tang lễ khi cha mẹ qua đời".

Này Gia chủ tử, được con phụng dưỡng như phương Đông, theo năm cách như vậy.

Cha mẹ có lòng thương tưởng đến con theo năm cách:

- Ngăn chận con làm điều ác;
- Khuyến khích con làm điều thiện;
- Dạy con nghề nghiệp,
- Cưới vợ xứng đáng cho con;
- Đúng thời trao của thừa tự cho con.

Này Gia chủ tử, như vậy là cha mẹ được con phụng dưỡng như phương Đông theo năm cách và cha mẹ có lòng thương tưởng con theo năm cách.

→ Như vậy phương Đông được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

29. Này Gia chủ tử, có năm cách, đệ tử phụng dưỡng các bậc sư trưởng như phương Nam:

- Đứng dậy để chào,
- Hầu hạ thầy,
- Hăng hái học tập,
- Tự phục vụ thầy,
- Chú tâm học hỏi nghề nghiệp.

Này Gia chủ tử, được đệ tử phụng dưỡng như phương Nam theo năm cách như vậy.

Các bậc sư trưởng có lòng thương tưởng đến các đệ tử theo năm cách:

- Huấn luyện đệ tử những gì mình đã được khéo huấn luyện;
- Dạy cho bảo trì những gì mình được khéo bảo trì;
- Dạy cho thuần thục các nghề nghiệp;
- Khen đệ tử với các bạn bè quen thuộc;
- Bảo đảm nghề nghiệp cho đệ tử về mọi mặt.

Này Gia chủ tử, như vậy là bậc sư trưởng được đệ tử phụng dưỡng như phương Nam theo năm cách và sư tưởng có lòng thương tưởng đến đệ tử theo năm cách.

→ Như vậy phương Nam được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

30. Này Gia chủ tử, có năm cách, người chồng phải đối xử với vợ như phương Tây:

- Kính trọng vợ,
- Không bất kính đối với vợ;
- Trung thành với vợ;
- Giao quyền hành cho vợ;
- Sắm đồ nữ trang với vợ;

Này Gia chủ tử, được chồng đối xử như phương Tây theo năm cách như vậy.

Người vợ có lòng thương tưởng chồng theo năm cách:

- Thi hành tốt đẹp bổn phận của mình;
- Khéo tiếp đón bà con;
- Trung thành với chồng;
- Khéo gìn giữ tài sản của chồng;
- Khéo léo và nhanh nhẹn làm mọi công việc.

Này Gia chủ, người vợ được người chồng đối xử như

phương Tây theo năm cách.

Như vậy phương Tây được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

31. Này Gia chủ tử, có năm cách vị thiện nam tử đối xử với bạn bè như phương Bắc:

- Bố thí,
- Ai ngữ,
- Lợi hành,
- Đồng sự,
- Không lường gạt.

Này Gia chủ tử, được vị thiện nam tử đối xử như phương Bắc theo năm cách như vậy. Bạn bè có lòng thương kính vị thiện nam tử theo năm cách:

- Che chở nếu vị thiện nam tử phóng túng;
- Bảo trì tài sản của vị thiện nam tử nếu vị này phóng túng;
- Trở thành chỗ nương tựa khi vị thiện nam tử gặp nguy hiểm;
- Không tránh xa khi vị thiện nam tử gặp khó khăn;

– Kính trọng gia đình của vị thiện nam tử.

Như vậy các bạn bè được vị thiện nam tử đối xử như phương Bắc theo năm cách và bạn bè có lòng thương vị thiện nam tử theo năm cách.

Như vậy phương Bắc được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

32. Này Gia chủ tử, có năm cách một vị Thánh chủ nhân đối xử với hạng nô bộc như phương Dưới:

– Giao việc đúng theo sức lực của họ;
– Lo cho họ ăn uống và tiền lương;
– Điều trị cho họ khi bệnh hoạn;
– Chia xẻ các mỹ vị đặc biệt cho họ;
– Thỉnh thoảng cho họ nghỉ phép.

Này Gia chủ tử, các hàng nô bộc được Thánh chủ nhân đối xử như phương Dưới với năm cách như kia, có lòng thương đối với vị chủ nhân theo năm cách như sau:

– Dậy trước khi chủ dậy;
– Đi ngủ sau chủ;

- Tự bằng lòng với các vật đã cho;
- Khéo làm các công việc;
- Đem danh tiếng tốt đẹp cho chủ.

Này Gia chủ tử, các hàng nô bộc được vị Thánh chủ nhân đối xử như phương Dưới với năm cách, có lòng thương đối với Thánh chủ nhân theo năm cách. Như vậy phương Dưới được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

33. Này Gia chủ tử, có năm cách vị thiện nam tử đối xử với các vị Sa-môn, Bà-la-môn như phương Trên:

- Có lòng từ trong hành động về thân;
- Có lòng từ trong hành động về khẩu;
- Có lòng từ trong hành động về ý;
- Mở rộng cửa để đón các vị ấy;
- Cúng dường các vị ấy các vật dụng cần thiết.

Này Gia chủ tử, các vị Bà-la-môn, Sa-môn được vị thiện nam tử đối xử như phương Trên theo năm cách như vậy, có lòng thương vị thiện nam tử ấy theo năm cách sau đây:

- Ngăn họ không làm điều ác;

- Khuyến khích họ làm điều thiện;
- Thương xót họ với tâm từ bi,
- Dạy họ những điều chưa nghe, Làm cho thanh tịnh điều đã được nghe;
- Chỉ bày con đường đưa đến cõi Trời.

Này Gia chủ tử, các vị Sa-môn, Bà-la-môn được thiện nam tử đối xử như phương Trên với năm cách, có lòng thương thiện nam tử theo năm cách.

Như vậy phương Trên được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

34. Thiện thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

Cha mẹ là phương Đông,
Sư trưởng là phương Nam,
Vợ chồng là phương Tây,
Bạn bè là phương Bắc,
Nô bộc là phương Dưới,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Có nghĩa là phương Trên.
Cư sĩ vì gia đình,

Đảnh lễ phương hướng ấy.
Kẻ trí giữ giới, Luật,
Từ tốn và biện tài,
Khiêm nhường và nhu thuận,
Nhờ vậy được danh xưng.

Dậy sớm không biếng nhác,
Bất động giữa hiểm nguy,
Người hiền, không phạm giới,
Nhờ vậy được danh xưng.

Nhiếp chúng, tạo nên bạn,
Từ ái, tâm bao dung,
Dẫn đạo, khuyến hóa đạo,
Nhờ vậy được danh xưng.

Bố thí và ái ngữ,
Lợi hành bất cứ ai,
Đồng sự trong mọi việc,
Theo trường hợp xử sự.

Chính những nhiếp sự này,
Khiến thế giới xoay quanh,
Như bánh xe quay lăng,
Vòng theo trục xe chính.

Nhiếp sự này vắng mặt,

Không có mẹ hưởng thọ,
Hay không cha hưởng thọ,
Sự hiếu kính của con.

Do vậy bậc có trí,
Đối với nhiếp pháp này,
Như quán sát chấp trì,
Nhờ vậy thành vĩ đại,
Được tán thán, danh xưng.

35. Khi được nghe vậy, Singàlaka, gia chủ tử bạch Thế Tôn:

- "Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, nay con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ này trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

8 4 pháp cần khuyến khích bạn thân - Kinh Bạn Bè Thân Hữu 2 – Tương V, 536

Bạn Bè Thân Hữu 2 – *Tương* V, 536

1-2) ...

3) -- Những ai, này các Tỷ-kheo, các Ông có lòng từ mẫn, những ai mà các Ông nghĩ rằng cần phải nghe theo, các bạn bè, thân hữu, hay bà con, hay cùng một huyết thống; các người ấy cần phải được các Ông khuyến khích, áp đặt, an trú trong **bốn Dự lưu phần**. Thế nào là bốn?

4-6) ***Cần phải khuyến khích, cần phải áp đặt, cần phải an trú*** *trong tịnh tín bất động đối với* ***Phật****: "Đây bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn".*

Dầu cho, này các Tỷ-kheo, bốn đại chủng địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại ***có*** *đổi khác,* ***nhưng nhất định không có thay đổi*** *trong vị Thánh đệ tử đã thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật. Ở đây, sự đổi khác có nghĩa là: Một Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động như vậy sẽ sanh vào địa ngục,*

hay vào loài bàng sanh, hay vào hàng ngạ quỷ; sự kiện như vậy <u>không</u> xảy ra.

Cần phải khuyến khích, cần phải áp đặt, cần phải an trú *trong tịnh tín bất động đối với* ***Pháp****: "Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu".*

<u>Dầu cho, này các Tỷ-kheo, bốn đại chủng địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại có đổi khác,</u> ***<u>nhưng nhất định không có thay đổi</u>*** *trong vị Thánh đệ tử đã thành tựu tịnh tín bất động đối với* ***Pháp*** *được các bậc Thánh ái kính. Ở đây, sự đổi khác có nghĩa là: Một Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động như vậy sẽ sanh vào địa ngục, hay vào loài bàng sanh, hay vào hàng ngạ quỷ; sự kiện như vậy <u>không</u> xảy ra*

Cần phải khuyến khích, cần phải áp đặt, cần phải an trú *trong tịnh tín bất động đối với chúng* ***Tăng****: "<u>Diệu hạnh</u> là chúng đệ tử của Thế Tôn. <u>Trực hạnh</u> là chúng đệ tử của Thế Tôn. <u>Ứng lý hạnh</u> là chúng đệ tử của Thế Tôn. <u>Chơn chánh hạnh</u> là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời".*

*Dầu cho, này các Tỷ-kheo, bốn đại chủng địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại có đổi khác, **nhưng nhất định không có thay đổi** trong vị Thánh đệ tử đã thành tựu tịnh tín bất động đối với chư **Tăng** được các bậc Thánh ái kính. Ở đây, sự đổi khác có nghĩa là: Một Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động như vậy sẽ sanh vào địa ngục, hay vào loài bàng sanh, hay vào hàng ngạ quỷ; sự kiện như vậy không xảy ra.*

7) ***Cần phải khuyến khích, cần phải áp đặt, cần phải an trú*** vào các ***giới*** *được các bậc Thánh ái kính.*

*Dầu cho, này các Tỷ-kheo, bốn đại chủng địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại có đổi khác, **nhưng nhất định không có sự đổi khác** trong vị Thánh đệ tử đã thành tựu tịnh tín bất động đối với các **giới** được các bậc Thánh ái kính. Ở đây, sự đổi khác có nghĩa là vị Thánh đệ tử thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, sẽ sanh vào địa ngục, hay các loài bàng sanh, hay các ngạ quỷ; sự kiện như vậy không xảy ra.*

8) Những ai, này các Tỷ-kheo, các Ông có lòng từ mẫn, những ai mà các Ông nghĩ rằng cần phải nghe theo, các bạn bè, thân hữu, hay bà con, hay cùng một huyết thống; các người ấy cần phải được các Ông khuyến khích, áp đặt, an trú trong **bốn Dự lưu phần**.

9 4 điều cần học hỏi - Kinh DÌGHAJÀNU NGƯỜI KOLIYA – Tăng III, 661

DÌGHAJÀNU NGƯỜI KOLIYA –*Tăng* III, 661

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Koliya, tại một thị trấn của dân chúng Koliya tên là Kakkarapatta. Rồi Koliya tử Dìghajànu (đầu gối dài) đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Koliya tử Dìghajànu bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, chúng con là những người gia chủ thọ hưởng những dục vọng, sống hệ phược với vợ con, dùng các hương chiên-đàn ở Kàsi, đeo và dùng các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, thọ lãnh vàng và bạc. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp cho những người như chúng con, thuyết như thế nào để những pháp ấy đem đến cho chúng con hạnh phúc an lạc ngay trong hiện tại, và hạnh phúc an lạc trong tương lai.*

2. - *Này Byagghapajja (chân cọp),* ***có bốn pháp này đưa đến hạnh phúc hiện tại, an lạc hiện tại cho thiện nam tử.***

3. Thế nào là bốn?

- Đầy đủ sự tháo vát.
- Đầy đủ phòng hộ.
- Làm bạn với thiện.
- Sống thăng bằng điều hòa.

Này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ sự tháo vát?

4. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử làm nghề gì để sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò, hoặc làm người bắn cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bất cứ nghề gì, trong các nghề ấy, người ấy thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư hiểu phương tiện vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự tháo vát.

Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ phòng hộ?

5. Ở đây, này Byagghapajja, những tài sản của thiện nam tử do tháo vát tinh tấn thâu hoạch được, do sức mạnh bàn tay cất chứa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, vị ấy giữ gìn chúng, phòng hộ và bảo vệ: "Làm thế nào các tài sản này của ta không bị vua mang đi, không bị trộm cướp mang đi, không bị lửa đốt, không bị nước cuốn trôi, không bị các người con thừa tự không khả ái cướp đoạt". Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự phòng hộ.

Và này Byagghapajja, thế nào là làm bạn với thiện?

6. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đấy có những gia chủ hay con người gia chủ, những trẻ được nuôi lớn trong giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, vị ấy làm quen, nói chuyện, thảo luận.

- *Với những người đầy đủ **lòng tin**, vị ấy học tập với đầy đủ lòng tin.*
- *Với những người đầy đủ **giới đức**, vị ấy học tập với đầy đủ giới đức.*
- *Với những người đầy đủ **bố thí**, vị ấy học tập với đầy đủ bố thí.*
- *Với những người đầy đủ **trí tuệ**, vị ấy học tập với đầy đủ trí tuệ.*

Này Byagghapajja, đây gọi là làm bạn với thiện.

Và này Byagghapajja, thế nào là sống thăng bằng, điều hòa?

7. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn. Vị ấy suy nghĩ: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy".

Ví như, này Byagghapajja, người cầm cân hay đệ tử người cầm cân, sau khi cầm cân biết rằng: "Với chừng ấy, cân nặng xuống, hay với chừng ấy, cân bổng lên". Cũng vậy, này Byagghapajja, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn. Vị ấy suy nghĩ: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy".

- Này Byagghapajja, nếu thiện nam tử này tiền nhập vào ít, nhưng sống nếp sống rộng rãi, hoang phí, thời người ta nói về người ấy như sau: *"Người thiện nam tử này ăn tài sản của vị ấy như ăn trái cây sung".*
- Này Byagghapajja, nếu người thiện nam tử này có tiền nhập lớn, nhưng sống nếp sống cơ cực, thời người ta sẽ nói về vị ấy như sau: *"Người thiện nam tử này sẽ chết như người chết đói".*
- Khi nào, này Byagghapajja, thiện nam tử này, sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn. Vị ấy suy nghĩ: *"Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy".* Này

Byagghapajja, đây gọi là nếp sống thăng bằng điều hòa.

8. *Như vậy, này Byagghapajja,* ***có bốn cửa xuất để tiêu phí tài sản thâu nhập:***

- *Đam mê đàn bà.*
- *Đam mê rượu chè.*
- *Đam mê cờ bạc.*
- *Bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác, giao du kẻ ác.*

Ví như, này Byagghapajja, một hồ nước lớn, có bốn cửa nước chảy vào, có bốn cửa nước chảy ra, có người đóng lại các cửa nước chảy vào, mở ra các cửa nước chảy ra, trời lại không mưa đúng lúc, như vậy, này Byagghapajja, chờ đợi là hồ nước ấy bị giảm thiểu, không có tăng trưởng. Cũng vậy, này Byagghapajja, có bốn cửa xuất để tiêu phí tài sản được thâu nhập: "Đam mê đàn bà, đam mê rượu chè, đam mê cờ bạc; bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác, giao du kẻ ác".

9. *Như vậy, Này Byagghapajja,* ***có bốn cửa vào để tài sản được hưng khởi:***

- Không say đắm đàn bà.
- Không say đắm rượu chè.
- Không say đắm cờ bạc.

- Bạn bè với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện.

Ví như, này Byagghapajja, một hồ nước lớn, có bốn cửa nước chảy vào, có bốn cửa nước chảy ra, có người đóng lại các cửa nước chảy ra, mở ra các cửa nước chảy vào, và trời lại mưa đúng lúc, như vậy, này Byagghapajja, chờ đợi là hồ nước ấy tăng trưởng, không có giảm thiểu. Cũng vậy, này Byagghapajja, có bốn cửa vào để tài sản được hưng khởi: *" Không say đắm đàn bà, không say đắm rượu chè, không say đắm cờ bạc; bạn bè với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện".*

Bốn pháp này, này Byagghapajja, đưa đến hạnh phúc hiện tại.

10. ***Có bốn pháp này,*** *này Byagghapajja,* ***đưa đến hạnh phúc tương lai, an lạc tương lai cho thiện nam tử.***

11. Thế nào là bốn?

- Đầy đủ lòng tin.
- Đầy đủ bố thí
- Đầy đủ giới đức.
- Đầy đủ trí tuệ.

Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ lòng tin?

12. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử có lòng in, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn … bậc Nhân Sư, Phật, Thế Tôn ". Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ lòng in.

Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ giới đức?

13. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử từ bỏ sát sanh … từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ giới đức.

Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ bố thí?

14. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sống ở gia đình, với tâm không bị cấu uế, xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay mở rộng, vui thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích chia xẻ vật bố thí. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ bố thí.

Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ trí tuệ?

15. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với thánh thể nhập (quyết trạch), chơn chánh chấm dứt khổ đau. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

Tháo vát trong công việc

Không phóng dật, nhanh nhẹn
Sống đời sống thăng bằng
Giữ tài sản thâu được
Có tin, đầy đủ giới
Bố thí không xan tham
Rửa sạch đường thượng đạo
An toàn trong tương lai
Đây chính là tám pháp
Bậc tín chủ tìm cầu
Bậc chân thật tuyên bố
Đưa đến lạc hai đời
Hạnh phúc cho hiện tại
Và an lạc tương lai
Đây trú xứ gia chủ
Bố thí tăng công đức.

10 5 pháp không đáng được làm bạn - Kinh NGƯỜI BẠN – Tăng II, 589

NGƯỜI BẠN – *Tăng* II, 589

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đáng được làm bạn.

2. Thế nào là năm?

- Bảo làm việc đồng áng;
- Ưa thích kiện tụng;
- Chống đối các Tỷ-kheo lãnh đạo;
- Sống đời sống không có mục đích, kéo dài đời sống như vậy;
- Không có khả năng thỉnh thoảng trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với một bài thuyết pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đáng được làm bạn.

3. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được làm một người bạn.

4. Thế nào là năm?

- Không bảo làm việc đồng áng;

- Không ưa thích kiện tụng;
- Không chống đối các Tỷ-kheo lãnh đạo;
- Không sống đời sống không có mục đích, không kéo dài đời sống như vậy;
- Có khả năng thỉnh thoảng trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với một bài thuyết pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được làm bạn.

11 Bạn thiện - Kinh Không Phóng Dật – Tương I, 196

Không Phóng Dật – *Tương* I, 196

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con ngồi yên tĩnh một mình, tư tưởng sau đây được khởi lên: *"Pháp được Thế Tôn khéo giảng. Và pháp ấy giảng cho thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du, không phải cho ác hữu, ác bạn lữ, ác giao du".*

3) - *Như vậy là phải, thưa Đại vương. Thưa Đại vương, pháp được Ta khéo giảng. Và* ***pháp ấy giảng cho thiện hữu****, thiện bạn lữ, thiện giao du, không phải cho ác hữu, ác bạn lữ, ác giao du.*

4) Một thời, thưa Đại vương, Ta ở giữa dòng họ Sakka (Thích-ca) tại một thị trấn của các vị Sakka.

5) Rồi thưa Đại vương, Tỷ-kheo Ananda đến Ta, sau khi đến, đảnh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thưa Đại vương, Tỷ-kheo Ananda bạch với Ta:

- *"Bạch Thế Tôn, quá phân nửa đời sống Phạm hạnh này thuộc về thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du."*

6) Khi được nói vậy, thưa Đại vương. Ta nói với Tỷ-kheo Ananda:

- "Này Ananda, không phải vậy. Này Ananda, không phải vậy. Thật sự, này Ananda, **toàn phần** đời sống Phạm hạnh này thuộc về thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du. *Từ một Tỷ-kheo làm bạn với thiện, này Ananda, chúng ta hy vọng rằng vị ấy sẽ tu trì **Thánh đạo Tám ngành**, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành của vị thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du.*

7) *Và Ananda, thế nào là Tỷ-kheo thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?*

8) *Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo* ***tu tập chánh tri kiến****, y cứ viễn ly, y cứ ly tham, y cứ đoạn diệt, y cứ xả ly, tu tập chánh tư duy, tu tập chánh ngữ, tu tập chánh nghiệp, tu tập chánh mạng, tu tập chánh tinh tấn, tu tập chánh niệm, tu tập chánh định, y cứ viễn ly, y cứ ly tham, y cứ đoạn diệt, y cứ xả ly. Như vậy, này Ananda, là vị Tỷ-kheo thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.*

9) Và chính theo pháp môn này, này Ananda, Ông cần phải hiểu như thế nào **toàn phần** đời sống Phạm hạnh này là thuộc về thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du.

10) *Này Ananda, chính vì Ta y cứ, làm bạn với thiện, nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị bệnh được giải thoát khỏi bệnh; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ ưu, não.* ***Và chính theo pháp môn này, này Ananda, Ông cần phải hiểu như thế nào toàn phần đời sống Phạm hạnh này là thuộc về thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du****."*

11) Do vậy, này Đại vương, cần phải học như sau: "Tôi sẽ là thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du". Như vậy, này Đại vương, Đại vương cần phải học. Này Đại vương, để Đại vương có thể trở thành thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du, Đại vương cần phải y cứ, an trú vào một pháp, tức là **không phóng dật** trong các thiện pháp.

12) Thưa Đại vương, nếu Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật, thời các nữ cung nhân sẽ suy nghĩ: "Đại vương an trú không phóng

dật, y cứ không phóng dật; vậy chúng ta hãy an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật."

13) Thưa Đại vương, nếu Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật, các vị Sát-đế-ly chư hầu sẽ suy nghĩ: "Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật; vậy chúng ta hãy an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật."

14) Thưa Đại vương, nếu Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật, các dân chúng ở thị trấn và quốc độ sẽ suy nghĩ: "Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật. Vậy chúng ta hãy an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật."

15) Thưa Đại vương, nếu Đại vương an trú **không phóng dật**, y cứ không phóng dật, thời tự ngã được che chở, hộ trì, nội cung được che chở hộ trì, kho tàng được che chở, hộ trì.

16) Người ước mong tài sản,
Phải liên tục tăng thượng,
Người hiền trí tán thán,
Hạnh lành không phóng dật.
Đối với những người lành,
Làm các hạnh công đức.
*Người hiền **không phóng dật**,*

Được cả hai lợi ích,
Lợi ích trong đời này,
Lợi ích cả đời sau.
Kẻ anh hùng được gọi
Là bậc chơn hiền trí,
Nếu biết nắm chụp lấy
Hạnh phúc cho chính mình.

12 Bạn thiện - Kinh ĐẦY ĐỦ 1 – Tăng IV, 21

ĐẦY ĐỦ 1 – *Tăng* IV, 21

1. - Này các Tỳ-kheo, có tám đầy đủ này.

2. Thế nào là tám?

- *Đầy đủ tháo vát.*
- *Đầy đủ phòng hộ.*
- *Làm bạn với thiện.*
- *Sống thăng bằng điều hòa.*
- *Đầy đủ lòng **tin**.*
- *Đầy đủ **giới**.*
- *Đầy đủ bố **thí**.*
- *Đầy đủ trí **tuệ**.*

Này các Tỳ-kheo, có tám đầy đủ này.

Tháo vát trong công việc,
Không phóng dật nhanh nhẹn,
Sống đời sống thăng bằng,
Giữ tài sản thâu được,
Có tín, đầy đủ giới,
Bố thí, không xan tham,
Rửa sạch đường thượng đạo,

An toàn trong tương lai,
Đây chính là tám pháp,
Bậc tín chủ tầm cầu,
Bậc chân thật tuyên bố,
Đưa đến lạc hai đời,
Hạnh phúc cho hiện tại,
Và an lạc tương lai,
Đây trú xứ gia chủ,
Bố thí tăng công đức.

ĐẦY ĐỦ 2 – 22tc4

1. - Này các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này.

2. Thế nào là tám?

- *Đầy đủ tháo vát.*
- *Đầy đủ phòng hộ.*
- *Làm bạn với thiện.*
- *Sống thăng bằng điều hòa.*
- *Đầy đủ lòng tin.*
- *Đầy đủ giới.*
- *Đầy đủ bố thí.*
- *Đầy đủ trí tuệ.*

Này các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ về tháo vát?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử phàm làm nghề gì để sinh sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò, hoặc làm người bắn cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bất cứ nghề gì, trong nghề ấy, người ấy thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư phương tiện vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ tháo vát.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ phòng hộ?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những tài sản của thiện nam tử, do tháo vát tinh tấn thâu hoạch được, do sức mạnh cánh tay chất chứa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch được đúng pháp, vị ấy gìn giữ chúng, phòng hộ và bảo vệ. Làm thế nào các tài sản này của ta không bị vua mang đi, không bị trộm cướp mang đi, không bị lửa đốt, không bị nước cuốn trôi, không bị các người con thừa tự không khả ái cướp đoạt. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ phòng hộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là làm bạn với thiện?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đây có những gia chủ, hay con người gia chủ, những người trẻ được nuôi lớn trong

giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ, vị ấy giao thiệp, nói chuyện, thảo luận với những người ấy.

- *Với những người đầy đủ lòng tin, vị ấy theo học đầy đủ lòng tin;*
- *Với những người đầy đủ giới đức, vị ấy theo học đầy đủ giới đức*
- *Với những người đầy đủ bố thí, theo học đầy đủ bố thí;*
- *Với những người đầy đủ trí tuệ, theo học đầy đủ trí tuệ.*

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là làm bạn với thiện.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sống thăng bằng điều hòa?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách thăng bằng điều hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn. Người ấy suy nghĩ: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như sau: không phải là tiền xuất của ta, sau khi trừ tiền nhập, còn lại như vậy".

Ví như, này các Tỷ-kheo, người cầm cân hay đệ tử người cầm cân, sau khi cầm cân, biết rằng: "Với chừng ấy, cân nặng xuống; hay với chừng ấy, cân bổng lên".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hỏa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn, người ấy nghĩ rằng: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất còn lại như vậy; không phải là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy.

- Này các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử này, tiền nhập vào ít, nhưng sống nếp sống rộng rãi (hoang phí), thời người ta nói về người ấy như sau: "*Người thiện nam tử này ăn tài sản của người ấy như người ăn trái cây sung"*.
- Này các Tỷ-kheo, nếu người thiện nam tử này có tiền nhập lớn, nhưng sống nếp sống cơ cực, thời người ta sẽ nói về người ấy như sau: *"Người thiện nam tử này sẽ chết như người chết đói"*.
- Khi nào, này các Tỷ-kheo, sau khi biết tài sản xuất, sống nếp sống thăng bằng điều hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn, nghĩ rằng: "Như vậy, tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải là tiền xuất, sau khi

trừ tiền nhập, còn lại như vậy". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nếp sống thăng bằng, điều hòa.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ lòng tin?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn... bậc Đạo Sư của chư Thiên và loài Người, Phật, Thế Tôn". Này các Tỷ-kheo, gọi là đầy đủ lòng tin.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ giới?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ không đắm say rượu men, rượu nấu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ giới.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ bố thí?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sống ở gia đình, với tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay rộng mở, vui thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích chia xẻ vật bố thí. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ bố thí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ trí tuệ?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với Thánh thể nhập

(quyết trạch), chơn chánh, chấm dứt khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

Tháo vát trong công việc,
Không phóng dật, nhanh nhẹn,
Sống đời sống thăng bằng,
Giữ tài sản thâu được,
Có tín, đầy đủ giới,
Bố thí không xan tham,
Rửa sạch đường thượng đạo,
An toàn trong tương lai,
Đây chính là tám pháp,
Bậc tín chủ tầm cầu,
Bậc chân thật tuyên bố,
Đưa đến lạc hai đời,
Hạnh phúc cho hiện tại,
Và an lạc tương lai,
Đây trú xứ gia chủ,
Bố thí tăng công đức.

13 Bạn thiện là thức ăn cho giới đức - Kinh KHẢ LẠC – Tăng IV, 418

KHẢ LẠC – *Tăng* IV, 418

1. - Có **mười** pháp này khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời.

2. Thế nào là mười?

1. **Tài sản** khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời.
2. **Dung sắc**...
3. Không bệnh...
4. Các giới đức...
5. Phạm hạnh...
6. Các bạn bè...
7. Nhiều trí....
8. Trí tuệ…
9. Các pháp...
10. Thiên giới, khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời.

Này các Tỷ-kheo, mười pháp khả lạc, khả lạc, khả hỷ, khả này khó tìm ở đời.

❖ Này các Tỷ-kheo, đối với mười pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở này, **mười pháp là những chướng ngại**.

1. **Thụ động và không hăng hái** là chướng ngại cho tài sản.
2. **Không trang sức, không tô điểm** là chướng ngại cho dung sắc.
3. **Hành động không thích ứng** là chướng ngại cho không bệnh.
4. **Ác bằng hữu** là chướng ngại cho giới đức.
5. **Không chế ngự các căn** là chướng ngại cho Phạm hạnh.
6. **Lừa dối** là chướng ngại cho các bạn bè.
7. **Không học tập** là chướng ngại cho nhiều trí.
8. **Không nghe, không hỏi** là chướng ngại cho trí tuệ.
9. Không có chú tâm, không có quán sát là chướng ngại cho các pháp.
10. **Tà hạnh** là chướng ngại cho Thiên giới.

Này các Tỷ-kheo, đối với mười khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm ở đời này, mười pháp này là những chướng ngại.

❖ Này các Tỷ-kheo, đối với mười pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, **mười pháp là những thức ăn.**

1. **Không thụ động, hăng hái** là món ăn cho các tài sản.
2. **Trang sức, tô điểm** là món ăn cho dung sắc.
3. **Hành động thích ứng** là món ăn cho không bệnh.
4. **Bạn bè với thiện** là thức ăn cho các giới đức.
5. **Chế ngự các căn** là thức ăn cho Phạm hạnh.
6. **Không có lừa dối** là thức ăn cho các bạn bè.
7. **Học tập** là thức ăn cho nhiều trí.
8. **Khéo nghe, biết hỏi** là thức ăn cho trí tuệ.
9. **Chú tâm quán sát** là thức ăn cho các pháp.
10. **Chánh hạnh** là thức ăn cho Thiên giới.

Này các Tỷ-kheo, đối với mười pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, mười pháp này là những thức ăn.

14 Bạn tối thượng là vợ - Kinh Cơ Sở – Tương I, 84

Cơ Sở – *Tương* I, 84

(Vị Thiên):

-- *Vật gì, cơ sở người?*
Vật gì, bạn tối thượng (ở đời)?
Hữu tình gì trì mạng?
Y cứ vào địa đại?

(Thế Tôn):

-- *Con là cơ sở người,*
Vợ là bạn tối thượng,
Thần mưa là trì mạng,
Y cứ vào địa đại.

15 Bạn với thiện là rất quan trọng - Kinh CHÁNH GIÁC – Tăng IV, 64

CHÁNH GIÁC – *Tăng* IV, 64

1. - Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika.

Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo,"

- "Bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: *"Thưa chư Hiền, các pháp chánh giác phần lấy gì làm sở y để tu tập?".* Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như thế nào?

- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Thật lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3. Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: *"Thưa chư Hiền,* ***các pháp chánh giác phần, lấy gì làm sở y để tu tập?****"* Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau:

"Ở đây, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo ***làm bạn với thiện***, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này chư Hiền, đây là sở y thứ nhất để tu tập các pháp chánh giác phần".

4. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo ***có giới***, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Này chư Hiền, đây là sở y thứ hai để tu tập các pháp chánh giác phần.

5. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo ***có định***, câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, hướng thượng

đưa đến tâm được rộng mở như *luận về ít dục, luận về biết đủ, luận về viễn ly, luận về không tụ hội, luận về tinh tấn tinh cần, luận về giới, luận về định, luận về tuệ, luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến, những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức*. Này chư Hiền, đây là sở y thứ ba để tu tập các pháp chánh giác phần.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ***tinh cần tinh tấn*** để đoạn tận các pháp bất thiện, để thành tựu các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Này chư Hiền, *đây là sở y thứ tư để tu tập các pháp chánh giác phần.*

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ***có trí tuệ***, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập (quyết trạch) đi đến con đường đoạn tận khổ đau. Này chư Hiền... đây là sở y thứ năm để tu tập các pháp chánh giác phần.

8. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện*, *thời được chờ đợi như sau: sẽ giữ giới,* sẽ sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện*, *thời được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến tâm rộng mở, như luận về ít dục...* những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ sống tinh cần tinh tấn* để đoạn tận các pháp bất thiện... trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ có trí tuệ,* thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập đi đến con đường chơn chánh đoạn tận khổ đau.

Và này các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo ấy đã trú trong năm pháp này, bốn pháp nữa cần phải tu tập:

1. *Cần phải tu tập* ***tưởng bất tịnh để đoạn tận tham ái***.
2. *Cần phải tu tập* ***từ tâm để đoạn tận sân***.
3. *Cần phải tu tập* ***niệm hơi thở vô, hơi thở ra để cắt đứt tầm.***
4. *Cần phải tu tập* ***tưởng vô thường để phá hoại ngã mạn***.

→ *Này các Tỷ-kheo, <u>với Tỷ-kheo có tưởng vô thường, tưởng vô ngã được an trú.</u>*

→ *<u>Với Tỷ-kheo có tưởng vô ngã, ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại, đạt được Niết-bàn.</u>*

16 Bạn ác - Cần phải tránh xa - Kinh TẤT CẢ LẬU HOẶC – 2 Trung I, 19

KINH TẤT CẢ LẬU HOẶC
(Sabbasava suttam)
– Bài kinh số 2 – *Trung* I, 19

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Khi ở tại chỗ ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo!"

– "Bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói: "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Người pháp môn phòng hộ tất cả lậu hoặc". Hãy nghe và khéo tác ý. Ta sẽ nói".

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Ta giảng sự diệt tận các lậu hoặc cho người biết, cho người thấy, không phải cho

người không biết, cho người không thấy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự diệt tận các lậu hoặc cho người biết, cho người thấy? - **Có như lý tác ý và không như lý tác ý.**

– Này các Tỷ-kheo, do không như lý tác ý, các lậu hoặc chưa sanh được sanh khởi, và các lậu hoặc đã sanh được tăng trưởng.

– Này các Tỷ-kheo, do như lý tác ý, các lậu hoặc chưa sanh không sanh khởi, và các lậu hoặc đã sanh được trừ diệt.

Này các Tỷ-kheo:

– *Có những lậu hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ,*

– *Có những lậu hoặc phải do phòng hộ được đoạn trừ,*

– *Có những lậu hoặc phải do thọ dụng được đoạn trừ,*

– *Có những lậu hoặc phải do kham nhẫn được đoạn trừ,*

– *Có những lậu hoặc phải do tránh né được đoạn trừ,*

– *Có những lậu hoặc phải do trừ diệt được*

đoạn trừ,

- *Có những lậu hoặc phải do tu tập được đoạn trừ.*

❖ **Này các Tỷ-kheo, và thế nào là các lậu hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ?**

Này các Tỷ-kheo, ở đây có kẻ phàm phu ít nghe, không được thấy các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không được thấy các bậc Chơn nhơn, không thuần thục pháp các bậc Chơn nhơn, không tu tập pháp các bậc Chơn nhơn, không tuệ tri các pháp cần phải tác ý, không tuệ tri các pháp không cần phải tác ý; vị này vì không tuệ tri các pháp cần phải tác ý, vì không tuệ tri các pháp không cần phải tác ý nên tác ý các pháp không cần phải tác ý và không tác ý các pháp cần phải tác ý.

➢ Này các Tỷ-kheo, và thế nào là các pháp không cần phải tác ý mà vị ấy tác ý?

Này các Tỷ-kheo, nghĩa là các pháp do vị ấy tác ý mà dục lậu chưa sanh được sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được tăng trưởng; hay hữu lậu chưa sanh được sanh khởi, hay hữu lậu đã sanh được tăng trưởng, hay vô minh lậu chưa sanh được sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được tăng trưởng. Những

pháp ấy là những pháp không cần phải tác ý mà vị ấy tác ý.

➢ Này các Tỷ-kheo, và thế nào là các pháp cần phải tác ý mà vị ấy không tác ý?

Này các Tỷ-kheo, nghĩa là các pháp do vị ấy tác ý mà dục lậu chưa sanh không sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được trừ diệt, hay hữu lậu chưa sanh không sanh khởi, hay hữu lậu đã sanh được trừ diệt, hay vô minh lậu chưa sanh không sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được trừ diệt. Những pháp ấy là những pháp cần phải tác ý mà các vị ấy không tác ý. Do vị ấy tác ý các pháp không nên tác ý, do vị ấy không tác ý các pháp cần phải tác ý, nên các lậu hoặc chưa sanh được sanh khởi, và các lậu hoặc đã sanh được tăng trưởng.

➢ Vị ấy không như lý tác ý như sau:

1. "Ta có mặt trong thời quá khứ, hay ta không có mặt trong thời quá khứ?
2. Ta có mặt trong thời quá khứ như thế nào?
3. Ta có mặt trong thời quá khứ hình vóc như thế nào?
4. Trước kia ta-là gì và ta đã có mặt như thế nào trong thời quá khứ?

5. Ta sẽ có mặt trong thời vị lai hay ta sẽ không có mặt trong thời vị lai?
6. Ta sẽ có mặt trong thời vị lai như thế nào?
7. Ta sẽ có mặt trong thời vị lai, hình vóc như thế nào?
8. Trước kia ta-là gì và ta sẽ có mặt như thế nào trong thời vị lai?"
9. Hay nay vị ấy có nghi ngờ về mình trong thời hiện tại: "Ta có mặt hay ta không có mặt?
10. Ta có mặt như thế nào?
11. Ta có mặt hình vóc như thế nào?
12. Chúng sanh này từ đâu đến?
13. Và rồi nó sẽ đi đâu?".

☞ **Với người không như lý tác ý như vậy, một trong sáu tà kiến này khởi lên:**

1. "Ta có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn;
2. "Ta không có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật như chơn;
3. "Do tự mình, ta tưởng tri ta có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn;
4. "Do tự mình, ta tưởng tri ta không có tự ngã",

tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn.

5. "Không do tự mình, ta tưởng tri ta có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn; hay tà kiến này khởi lên với người ấy:
6. "Chính tự ngã của ta nói, cảm giác, hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm chỗ này, chỗ kia, chính tự ngã ấy của ta là thường trú, thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến, và sẽ vĩnh viễn tồn tại".

Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược.

Này các Tỷ-kheo, trói buộc bởi kiến kiết sử, kẻ phàm phu ít nghe không được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói kẻ ấy không thoát khỏi khổ đau.

Này các Tỷ-kheo, và vị Thánh đệ tử nghe nhiều, được thấy các bậc Thánh, thuần thục pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh; được thấy các bậc Chơn nhơn, thuần thục pháp các bậc Chơn nhơn, tu tập pháp các bậc Chơn nhơn, tuệ tri các pháp cần phải tác ý, tuệ tri các pháp không cần phải tác ý.

Vị này, nhờ tuệ tri các pháp cần phải tác ý, nhờ tuệ tri các pháp không cần phải tác ý, nên không tác ý các pháp không cần phải tác ý và tác ý các pháp cần phải tác ý.

- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp không cần phải tác ý và vị này không tác ý?*

Này các Tỷ-kheo, những pháp nào do tác ý mà dục lậu chưa sanh được sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được tăng trưởng; hay hữu lậu chưa sanh... (như trên)... hay vô minh lậu chưa sanh được khởi, hay vô minh lậu đã sanh được tăng trưởng. Đó là những pháp không nên tác ý và vị ấy không tác ý.

- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải tác ý và vị ấy tác ý?*

Này các Tỷ-kheo, những pháp nào do tác ý mà dục lậu chưa sanh không sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được trừ diệt, hay hữu lậu chưa sanh... (như trên)... hay vô minh lậu chưa sanh không sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được trừ diệt, đó là những pháp cần phải tác ý và vị ấy tác ý.

Nhờ vị ấy không tác ý các pháp không cần phải tác ý, tác ý các pháp cần phải tác ý nên các lậu hoặc chưa sanh không sanh khởi và các lậu hoặc đã sanh

được trừ diệt.

Vị ấy như lý tác ý: "Đây là khổ", như lý tác ý: "Đây là khổ tập", như lý tác ý: "Đây là khổ diệt", như lý tác ý: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt".

Nhờ vị ấy tác ý như vậy, ba kiết sử được trừ diệt: thân kiến, nghi, giới cấm thủ. Này các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ.

❖ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do phòng hộ được đoạn trừ?**

Ở đây, có Tỷ-kheo như lý giác sát, sống phòng hộ với sự phòng hộ con mắt. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ con mắt, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu sống phòng hộ với sự phòng hộ con mắt, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Vị ấy như lý giác sát, sống phòng hộ với sự phòng hộ lỗ tai... (như trên)... sống phòng hộ với sự phòng hộ lỗi mũi... (như trên)... sống phòng hộ với sự phòng hộ lưỡi... (như trên)... sống như lý giác sát phòng hộ với sự phòng hộ thân căn... (như trên)... sống như lý giác sát phòng hộ với sự phòng hộ ý căn. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ ý căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não

ấy có thể khởi lên. Nếu sống phòng hộ ý căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do phòng hộ được đoạn trừ.

❖ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do thọ dụng được đoạn trừ?**

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát, thọ dụng y phục, chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ với mục đích che đậy sự trần truồng.

Vị ấy như lý giác sát, thọ dụng món ăn khất thực không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để (thân này) khỏi bị thương hại, để hỗ trợ phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn".

Vị ấy như lý giác sát, thọ dụng sàng tọa, chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loại bò sát, chỉ để giải trừ nguy hiểm của thời tiết, chỉ với mục đích sống độc cư an tịnh;

Vị ấy như lý giác sát thọ dụng dược phẩm trị bệnh, chỉ để ngăn chận các cảm giác khổ thống đã sanh, để được ly khổ hoàn toàn.

Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do thọ dụng được đoạn trừ.

❖ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do kham nhẫn được đoạn trừ?**

Này các Tỷ-kheo, ở đây, có Tỷ-kheo như lý giác sát, kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát; Kham nhẫn những cách nói mạ ly, phỉ báng.

Vị ấy có tánh kham nhẫn các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, đau nhói, nhức nhối, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người.

Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo,

các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do kham nhẫn được đoạn trừ.

❖ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tránh né được đoạn trừ?**

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát tránh né voi dữ, tránh né ngựa dữ, tránh né bò dữ, tránh né chó dữ, rắn, khúc cây, gai góc, hố sâu, vực núi, ao nước nhớp, vũng nước. Có những chỗ ngồi không xứng đáng ngồi, những trú xứ không nên lai vãng, những bạn bè ác độc mà nếu giao du thì bị các vị đồng phạm hạnh có trí nghi ngờ, khinh thường;

Vị ấy như lý giác sát tránh né chỗ ngồi không xứng đáng ấy, trú xứ không nên lai vãng ấy và các bạn độc ác ấy. Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do tránh né được đoạn trừ.

❖ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do trừ diệt được đoạn trừ?**

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát không có chấp nhận dục niệm đã khởi lên, từ bỏ,

trừ diệt, diệt tận, không cho tồn tại (dục niệm ấy); không có chấp nhận sân niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ diệt, diệt tận, không cho tồn tại (sân niệm ấy); không có chấp nhận hại niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ diệt, diệt tận, không cho tồn tại (hại niệm ấy); không chấp nhận các ác bất thiện pháp luôn luôn khởi lên, từ bỏ, trừ diệt, diệt tận, không cho tồn tại (các ác bất thiện pháp ấy). Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không trừ diệt như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy trừ diệt như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do trừ diệt được đoạn diệt.

❖ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tu tập được đoạn trừ?**

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát tu tập niệm giác chi, niệm giác chi này y viễn ly, y ly tham, y đoạn diệt, hướng đến từ bỏ; như lý giác sát tu tập trạch pháp giác chi... (như trên)... tu tập tinh tấn giác chi... tu tập hỷ giác chi... tu tập khinh an giác chi... tu tập định giác chi... tu tập xả giác chi; xả giác chi này y viễn ly, y ly tham, y đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và

nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do tu tập được đoạn trừ.

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo những lậu hoặc nào phải do tri kiến được đoạn trừ đã được tri kiến đoạn trừ, những lậu hoặc nào phải do phòng hộ được đoạn trừ đã được phòng hộ đoạn trừ, những lậu hoặc nào phải do thọ dụng được đoạn trừ đã được thọ dụng đoạn trừ, những lậu hoặc nào phải do kham nhẫn được đoạn trừ đã được kham nhẫn đoạn trừ, những lậu hoặc nào phải do tránh né được đoạn trừ đã được tránh né đoạn trừ, những lậu hoặc nào phải do trừ diệt được đoạn trừ đã được trừ diệt đoạn trừ, những lậu hoặc nào phải do tu tập được đoạn trừ đã được tu tập đoạn trừ; này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là đã sống phòng hộ với sự phòng hộ tất cả lậu hoặc, đã đoạn diệt khát ái, đã thoát ly kiết sử, đã chánh quán kiêu mạn, đã diệt tận khổ đau.

Như vậy Thế Tôn thuyết giảng. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

17 Bạn ác - Nguy hiểm của chơi với bạn ác - Kinh DEVADATTA – Tăng III, 502

DEVADATTA –*Tăng* III, 502

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) trên núi Gijjhakùta (Linh Thứu) sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu.

2. Tại đấy, nhân việc Devadatta, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- *Lành thay, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình.*
- *Lành thay, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác.*
- *Lành thay, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của mình.*
- *Lành thay, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của người khác.*

Do bị tám phi diệu pháp chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này các Tỷ-kheo, **Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.**

3. Thế nào là tám?

- Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.
- Này các Tỷ-kheo, bị không lợi dưỡng chinh phục, … bị danh vọng chinh phục … bị không danh vọng chinh phục … bị cung kính chinh phục … bị không cung kính chinh phục… bị ác dục chinh phục … bị ác bằng hữu chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.

4. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống:

- **Chinh phục** lợi dưỡng được sanh khởi …
- Chinh phục không lợi dưỡng được sanh khởi …
- Chinh phục danh vọng được sanh khởi …
- Chinh phục không danh vọng được sanh khởi …
- Chinh phục cung kính được sanh khởi …
- Chinh phục không cung kính được sanh khởi …
- Chinh phục ác dục được sanh khởi …
- Chinh phục ác bằng hữu được sanh khởi …

Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì cần phải sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi ...?

- Này các Tỷ-kheo, *do sống không chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt*.
- Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục không lợi dưỡng được khởi lên, … danh vọng được khởi lên … cung kính được khởi lên … không cung kính được khởi lên … ác dục được khởi lên …
- Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục ác bằng hữu được khởi lên, các lậu hoặc hại nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục ác bằng hữu khởi lên, như vậy các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt.

Này các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo sống chinh phục, lợi dưỡng được khởi lên, … danh vọng được khởi lên … không danh vọng được khởi lên…cung kính được khởi lên … không cung kính được khởi lên … ác dục được khởi lên … ác bằng hữu được khởi lên.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

5. *"**Ta sẽ sống chinh phục** lợi dưỡng được khởi lên ... không lợi dưỡng được khởi lên ... danh vọng được khởi lên ... không danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

18 Bạn ác - Đưa đến đâu - Kinh NHỮNG NGƯỜI BẠN – Tăng III, 228

NHỮNG NGƯỜI BẠN –*Tăng* III, 228

1. - Thật vậy, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ấy, là ác thân hữu, ác bằng hữu, ác bạn bè, thân cận, hầu hạ, tôn kính ác thân hữu, chấp nhận tà kiến của họ, sẽ làm cho viên mãn hành trì pháp, sự kiện này không xảy ra.

→ Không viên mãn hành trì pháp, sẽ có thể làm cho viên mãn hữu học pháp, sự kiện này không xảy ra.

→ Không viên mãn hữu học pháp, sẽ viên mãn các giới luật, sự kiện này không xảy ra.

→ Không viên mãn các giới luật, sẽ từ bỏ dục tham, sắc tham, hay vô sắc tham, sự kiện này không xảy ra

2. Thật vậy, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ấy, là thiện thân hữu, thiện bằng hữu, thiện bạn bè, thân cận, hầu hạ, tôn kính thiện thân hữu, chấp nhận chánh kiến của họ, sẽ làm cho viên mãn hành trì pháp, sự kiện này có thể xảy ra.

→ Sau khi viên mãn hành trì pháp, sẽ có thể làm cho viên mãn hữu học pháp, sự kiện này có thể xảy ra.

- → Sau khi làm cho viên mãn hữu học pháp, sẽ làm cho viên mãn các giới luật, sự kiện này có xảy ra.
- → Sau khi làm cho viên mãn các giới luật sẽ từ bỏ dục tham, sắc tham, hay vô sắc tham, sự kiện này có xảy ra.

19 Cách chọn thầy, bạn - Kinh CẦN PHẢI THÂN CẬN – Tăng I, 221

CẦN PHẢI THÂN CẬN – *Tăng* I, 221

- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?
  - Có hạng người này, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.
  - Có hạng người, nên thân cận gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.
  - Có hạng người, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.
- ➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường?*
  - Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thấp kém về **giới, định, tuệ**.
  - Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường, trừ khi vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn.

➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người <u>nên gần gũi</u>, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đồng đẳng với mình về giới, định, tuệ.
- Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Với ý nghĩ: "(Cả hai) thiện xảo về giới, câu chuyện của chúng ta sẽ thuộc về giới, được diễn tiến (lợi ích) cho cả hai chúng ta, và sẽ làm cho hai chúng ta được an lạc. (Cả hai) là thiện xảo về định…. (Cả hai) là thiện xảo về tuệ, câu chuyện của chúng ta sẽ thuộc về tuệ, được diễn tiến (lợi ích) cho cả hai chúng ta và sẽ làm cho hai chúng ta an lạc". Cho nên, người như vậy nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

➡ *Thế nào là hạng người, này các Tỷ-kheo, <u>sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ</u> cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thù thắng về giới, định và tuệ.
- Hạng người ấy, này các Tỷ-kheo, sau khi cung kính tôn trọng, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Với ý nghĩ: "Như vậy, nếu giới chưa đầy đủ, ta sẽ làm đầy đủ; hay nếu giới được đầy đủ, ta sẽ

hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Hay nếu định chưa đầy đủ, ta sẽ làm cho đầy đủ; hay nếu định được đầy đủ, ta sẽ hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Hay nếu tuệ chưa đầy đủ, ta sẽ làm cho đầy đủ; hay nếu tuệ được đầy đủ, ta sẽ hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ." Cho nên, với hạng người như vậy, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

Người gần kẻ hạ liệt,
Rồi cũng bị hạ liệt,
Thân cận người đồng đẳng,
Được khỏi bị thối đọa,
Ai gần bậc thù thắng,
Mau chóng được thăng tiến,
Do vậy hãy sống chung,
Bậc ưu thắng hơn mình!

20 Cách chọn thầy, bạn - Kinh CẦN PHẢI THÂN CẬN – Tăng IV, 84

CẦN PHẢI THÂN CẬN – *Tăng* IV, 84

1. Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo: "Này chư Hiền". - "Thưa Hiền giả". Các Tỷ kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Này chư Hiền:

1. ***Con người*** *cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện:* ***cần*** *phải thân cận,* ***hay không cần*** *phải thân cận.*
2. ***Y áo****, cần phải tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng.*
3. ***Đồ ăn khất thực****, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng.*
4. ***Sàng tọa****, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần sử dụng.*
5. ***Làng và thị trấn,*** *cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần tìm đến hay không cần tìm đến.*

6. ***Quốc độ***, *cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến.*

3. ***Con người***, *này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần phải thân cận hay không cần phải thân cận được nói đến như vậy. Do duyên gì, được nói đến như vậy?*

Ở đây, khi biết được về một người như sau:

- *"Người này, nếu ta thân cận, thời các phháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm.*
- *Các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách khó khăn.*
- *Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn".*

❐ *Đối với một người như vậy, này chư hiền, bất luận đêm hay ngày, không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy.*

Ở đây, khi biết được một người như sau:

- *"Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm.*
- *Nhưng các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn.*
- *Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn".*

🗇 *Đối với một người như vậy, này chư Hiền, sau khi tính toán, không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy.*

Ở đây, khi biết được một người như sau:

- *"Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện bị giảm, các pháp thiện tăng trưởng.*
- *Những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật ấy có được một cách khó khăn.*
- *Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, đi đến tu tập viên mãn".*

❐ *Này chư Hiền, đối với một người như vậy, sau khi tính toán, cần phải theo người ấy, không được bỏ đi.*

Ở đây, sau khi biết được một người như sau:

- *"Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện giảm thiểu, các pháp thiện tăng trưởng,*
- *Những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn.*
- *Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy đi đến tu tập viên mãn".*

❐ *Này chư Hiền, đối với một người như vậy, cần phải theo cho đến trọn đời, không được bỏ đi, dầu có bị từ chối.*

Này chư Hiền, một người cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được thân cận và không cần được thân cận đã được nói đến như vậy, chính do duyên này được nói đến.

4. ***Y áo,*** *này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần*

được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

- Ở đây, sau khi biết được về y như sau: *"Nếu ta sử dụng y này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; y như vậy không nên sử dụng".*
- Ở đây, sau khi biết được về y như sau: *"Nếu ta sử dụng y này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; y như vậy nên sử dụng".*

Này chư Hiền, y áo cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

5. ***Đồ ăn khất thực***, *này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?*

- Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khất thực như sau: *"Nếu ta sử dụng đồ ăn khất thực này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; đồ ăn khất thực như vậy không nên sử dụng".*

- Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khất thực như sau: *"Nếu ta sử dụng đồ ăn khất thực này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; đồ ăn khất thực như vậy nên sử dụng".*

Này chư Hiền, đồ ăn khất thực cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

6. ***Sàng tọa****, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?*

- Ở đây, sau khi biết được về sàng tọa như sau: *"Nếu ta sử dụng sàng tọa này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; sàng tọa như vậy không nên sử dụng".*
- Ở đây, sau khi biết được về sàng tọa như sau: *"Nếu ta sử dụng sàng tọa này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; sàng tọa như vậy nên sử dụng".*

Này chư Hiền, sàng tọa cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

7. ***Làng, thị trấn**, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?*

- Ở đây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: *"Nếu ta tìm đến làng, thị trấn này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; làng và thị trấn như vậy không nên được tìm đến".*
- Ở đây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: *"Nếu ta tìm đến làng, thị trấn, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; như vậy cần được tìm đến".*

Này chư Hiền, làng, thị trấn cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

8. ***Quốc độ**, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?*

- Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: *"Nếu ta tìm đến quốc độ này, các pháp bất*

thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; quốc độ như vậy không nên được tìm đến".

- Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: *"Nếu ta tìm đến quốc độ này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; như vậy cần được tìm đến".*

Này chư Hiền, quốc độ cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

21 Cách chọn thầy, bạn - Kinh TƯ SÁT – 47 Trung I, 693

KINH TƯ SÁT

(Vimamsaka suttam)

– Bài kinh số 47 – *Trung* I, 693

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi, tại Jetavana, tịnh xá của Ông Anathapindika. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

– Này các Tỷ-kheo, vị tư sát Tỷ-kheo muốn biết rõ tập tánh (Cetopariyayam) của người khác, cần phải tìm hiểu về Như Lai, để ý thức được Ngài có Chánh Đẳng Giác hay không.

– Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp

dựa Thế Tôn làm căn bản, hướng Thế Tôn làm bậc lãnh đạo, nương tựa Thế Tôn làm y cứ. Bạch Thế Tôn, tốt lành thay, Thế Tôn thuyết giảng cho ý nghĩa này! Sau khi được nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ hành trì.

– Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

– Này các Tỷ-kheo, vị tư sát Tỷ-kheo muốn biết rõ tập tánh của người khác, **cần phải tìm hiểu về Như Lai trên hai loại pháp**: Các pháp do mắt, tai nhận thức, nghĩ rằng: *"Những pháp ô nhiễm do mắt, tai nhận thức, những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không hiện khởi?"* Sau khi tìm hiểu như vậy, vị Tỷ-kheo được biết như sau: *"Những pháp ô nhiễm do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai".*

Sau khi tìm hiểu như vậy và biết được như sau: "Những pháp ô nhiễm do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai". *Vị ấy tìm hiểu thêm*: *"Những tạp pháp (khi nhiễm khi tịnh) do*

mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không hiện khởi?" Sau khi tìm hiểu như vậy và vị Tỷ-kheo biết được như sau: *"Những tạp pháp do mắt, tai nhận thức, những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai".*

Sau khi tìm hiểu như vậy và biết được như sau: "Những tạp pháp do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai." *Vị ấy tìm thiểu thêm*: *"Những pháp hoàn toàn thanh tịnh, do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không hiện khởi?"* Sau khi tìm hiểu như vậy, vị Tỷ-kheo biết được như sau: *"Những pháp hoàn toàn thanh tịnh do mắt, tai nhận thức, những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai".*

Sau khi tìm hiểu như vậy và biết được như sau: "Những pháp hoàn toàn thanh tịnh do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai". *Vị ấy tìm hiểu thêm*: *"Vị Tôn giả này thành tựu thiện pháp này trong một thời gian lâu dài hay trong một thời gian ngắn?"* Sau khi tìm hiểu như vậy, vị Tỷ-kheo biết được như sau: *"Vị Tôn giả này thành tựu thiện pháp này trong một thời gian lâu dài, vị Tôn giả này thành tựu thiện pháp này không phải trong một thời gian ngắn".*

Sau khi tìm hiểu như vậy và biết được như sau: "Vị Tôn giả này thành tựu thiện pháp này trong một thời gian lâu dài, vị Tôn giả này thành tựu thiên pháp này không phải trong một thời gian ngắn". *Vị ấy tìm hiểu thêm*: *"Vị Tôn giả Tỷ-kheo hữu danh này, khi có danh, một số nguy hiểm có khởi lên cho vị ấy ở đây không?"* Này các Tỷ-kheo, một số nguy hiểm không khởi lên ở đây cho vị Tỷ-kheo, khi vị ấy chưa được hữu danh, chưa có danh tiếng. Này các Tỷ-kheo, khi vị Tỷ-kheo ấy được hữu danh, có danh tiếng, thì một số nguy hiểm có thể khởi lên ở đây cho vị ấy. Sau khi tìm hiểu như vậy, vị Tỷ-kheo biết được như sau: *"Vị Tôn giả Tỷ-kheo hữu danh này, khi có danh, một số nguy hiểm không khởi lên cho vị ấy"*.

Sau khi tìm hiểu như vậy, vị ấy biết được như sau: "Vị Tôn giả Tỷ-kheo hữu danh này, khi có danh, một số nguy hiểm không khởi lên cho vị này." *Vị ấy tìm hiểu thêm*: *"Vị Tôn giả này, do vô úy mà từ bỏ, vị Tôn giả này không phải vì sợ hãi mà từ bỏ. Có phải do vì đoạn diệt tham ái, vì không có tham ái, nên vị này không thỏa mãn các dục?"*. Sau khi tìm hiểu như vậy, vị ấy biết được như sau: *"Vị Tôn giả này, do vô úy mà từ bỏ, vị Tôn giả này không phải vì sợ hãi mà từ bỏ. Do vì đoạn diệt tham ái, vì không có tham ái, nên vị này không thỏa mãn các dục"*.

Này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác hỏi vị Tỷ-kheo ấy như sau: *"Những dữ kiện Tôn giả là gì, những bằng chứng của Tôn giả là gì, mà Tôn giả nói*: "Vị Tôn giả này, do vô úy mà từ bỏ, vị Tôn giả này không phải vì sợ hãi mà từ bỏ". Do vì đoạn diệt tham ái, vì không có tham ái, nên vị này không thỏa mãn các dục".

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn trả lời một cách chân chánh phải trả lời như sau: *"Vị Tôn giả này sống giữa Tăng chúng hay sống một mình, dầu cho những vị sống ở đây là thiện hạnh, là ác hạnh, dầu cho có những vị giáo giới hội chúng, ở đây có những vị chuyên trọng tài vật, có những vị ở đây không bị ô nhiễm bởi tài vật, vị Tôn giả này không vì vậy mà khinh bỉ họ vì lý do này. Như vậy tôi nghe trước mặt Thế Tôn, như vậy tôi được biết trước mặt Thế Tôn: "Ta do vô úy mà từ bỏ, Ta không phải vì sợ hãi mà từ bỏ. Do vì đoạn diệt tham ái, vì không có tham ái nên ta không thỏa mãn các dục".*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai cần phải được hỏi thêm như sau:

"Các pháp ô nhiễm do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không có hiện khởi?" Được hỏi vậy, Như Lai sẽ trả lời như

sau: *"Các pháp ô nhiễm do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy không hiện khởi ở Như Lai."*

"Những tạp pháp ở mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không có hiện khởi?" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, Như Lai sẽ trả lời như sau: *"Những tạp pháp do mắt, tai nhận thức, những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai."*

"Những pháp hoàn toàn thanh tịnh do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không có hiện khởi?" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, Như Lai trả lời như sau: *"Những pháp hoàn toàn thanh tịnh do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai"*. **Ta lấy như vậy làm đạo lộ, làm hành giới. Không có ai giống Ta như vậy**.

Này các Tỷ-kheo, một đệ tử phải đến gần bậc Đạo Sư có nói như vậy để được nghe pháp. Vị Đạo Sư thuyết pháp cho vị ấy từ vấn đề này đến vấn đề khác, từ vi diệu này đến vi diệu khác, các pháp hắc bạch cùng với các pháp tương đương (Sappatibhaga).

Này các Tỷ-kheo, tùy theo vị Đạo Sư thuyết pháp cho vị Tỷ-kheo, từ vấn đề này đến vấn đề khác, từ vi diệu này đến vi diệu khác, các pháp hắc bạch cùng với các pháp tương đương; vị Tỷ-kheo, tùy theo

như vậy, sau khi chứng tri trong pháp ấy, vị ấy đạt đến sự cứu cánh của từng pháp một. Vị ấy khởi lòng tịnh tín đối với bậc Đạo Sư: *"Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng thật khéo hành trì".*

Này các Tỷ-kheo, nếu có người khác hỏi Tỷ-kheo ấy như sau: *"Tôn giả có những dữ kiện gì, có những bằng chứng gì để Tôn giả nói rằng: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng thật khéo hành trì?"*

Này các Tỷ-kheo, muốn trả lời một cách chân chánh, vị Tỷ-kheo phải trả lời như sau: *"Ở đây, này Hiền giả, tôi đến yết kiến Thế Tôn để nghe thuyết pháp, Thế Tôn thuyết pháp cho tôi, từ vấn đề này đến vấn đề khác, từ vi diệu này đến vi diệu khác, các pháp hắc bạch với các pháp tương đương của chúng. Này Hiền giả, tùy theo Thế Tôn thuyết pháp cho tôi như thế nào, từ vấn đề này đến vấn đề khác, từ vi diệu này đến vi diệu khác, các pháp hắc bạch với các pháp tương đương của chúng; tùy theo như vậy, sau khi chứng tri trong pháp ấy, tôi đạt đến sự cứu cánh của từng pháp một. Tôi khởi lòng tịnh tín đối với bậc Đạo Sư: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng thật khéo hành trì".*

Này các Tỷ-kheo, đối với ai mà lòng tin đối với Như Lai được an lập, căn cứ, an trú trên những dữ kiện, những văn cú, những văn tự như vậy, này các Tỷ-kheo, **lòng tin như vậy được gọi là có dữ kiện đầy đủ, căn cứ trên (chánh) kiến, vững chắc, không thể bị phá hoại bởi một Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên, Ma ra, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tìm hiểu về Như Lai, và như vậy Như Lai mới được khéo tìm hiểu một cách đúng pháp.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

22 Cách chọn thầy, bạn - Kinh TỊNH CHỈ – Tăng IV, 368

TỊNH CHỈ – *Tăng* IV, 368

1. - Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, thời cũng phải nguyện rằng: **"Ta sẽ thiện xảo trong hành tướng tâm của ta"**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong **hành tướng tâm của mình?**

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người đàn bà hay một người đàn ông, còn trẻ, trong tuổi thanh niên, ưa muốn trang điểm, quán sát hình ảnh mặt mình trong tấm gương thanh tịnh trong sáng, hay trong một bát nước trong. Nếu thấy trên mặt có một hột bụi hay dấu nhớp gì, người ấy cố gắng đoạn trừ hột bụi ấy hay dấu nhớp ấy. Nếu không thấy hột bụi hay dấu nhớp, người ấy hoan hỷ thỏa mãn: "Thật lợi đắc cho ta! Ta thật là trong sạch! ".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát như vậy được nhiều lợi ích trong các thiện pháp:

– *"Có phải ta được lợi đắc nội tâm tịnh **chỉ**, hay ta không được lợi đắc nội tâm tịnh chỉ?*
– *Có phải ta được tăng thượng tuệ pháp **quán**, hay không được tăng thượng tuệ pháp quán?*

3. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, biết như sau: *"Ta có được nội tâm tịnh chỉ, nhưng ta không được tăng thượng tuệ pháp quán"*, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi an trú nội tâm tịnh chỉ, cần phải nỗ lực để đạt cho được tăng thượng tuệ pháp quán ấy; sau một thời gian, đạt được nội tâm tịnh chỉ và được tăng thượng tuệ pháp quán.

4. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, biết như sau: *"Ta có được tăng thượng tuệ pháp quán, nhưng không có được nội tâm tịnh chỉ"*, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi an trú tăng thượng tuệ pháp quán, cần phải nỗ lực để đạt cho được nội tâm tịnh chỉ. Vị ấy sau một thời gian, đạt được tăng thượng tuệ pháp quán và chứng được nội tâm tịnh chỉ.

5. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, biết như sau: *"Ta không có được nội tâm tịnh chỉ. Ta không có được tăng thượng tuệ pháp quán"*, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, dõng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để đạt cho được các thiện pháp.

Ví như, này các Tỷ-kheo, khi khăn bị cháy hay khi đầu bị cháy, cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, dõng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để dập tắt khăn ấy hay đầu ấy.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, dõng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để đạt cho được các thiện pháp ấy. Vị ấy trong một thời gian khác, đạt được nội tâm tịnh chỉ và đạt được tăng thượng tuệ pháp quán.

6. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát biết như sau: *"Ta có được nội tâm tịnh chỉ, ta có được tăng thượng tuệ pháp quán"*, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy sau khi an trú trong các thiện pháp ấy, cần phải nỗ lực, chú tâm để đoạn diệt các lậu hoặc nữa.

7. Này các Tỷ kheo, Ta nói, y có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.

Này các Tỳ kheo, Ta cũng nói, đồ ăn khất thực có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.

Này các Tỷ Kheo, Ta cũng nói, làng, thị trấn có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.

Này các Tỷ kheo, Ta cũng nói, quốc độ có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.

Này các Tỷ kheo, Ta cũng nói, người có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.

8. Này các Tỷ kheo, Ta nói, y có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. *Do duyên gì được nói đến như vậy?*

- Ở đây, nếu biết được y áo nào: "Y áo này, được ta sử dụng, các pháp **bất thiện** tăng trưởng, các pháp **thiện** tổn giảm", thời y áo như vậy không nên sử dụng.
- Ở đây, nếu biết được y áo nào: "Y áo này, được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các thiện pháp tăng trưởng", thời y áo như vậy nên sử dụng.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, y có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

9. Này các Tỷ Kheo, Ta nói rằng, đồ ăn khất thực có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

- Ở đây, nếu biết được đồ ăn khất thực nào: "Đồ ăn khất thực này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm", thời đồ ăn khất thực như vậy không nên sử dụng.
- Ở đây, nếu biết được đồ ăn khất thực nào: "Đồ ăn khất thực này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các thiện pháp tăng trưởng", thời đồ ăn khất thực như vậy nên sử dụng.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, đồ ăn khất thực có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

10. Này các Tỷ-Kheo, Ta nói rằng, sàng tọa có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

- Ở đây, nếu biết được sàng tọa nào: "Sàng tọa này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm", thời sàng tọa như vậy không nên sử dụng.
- Ở đây, nếu biết được sàng tọa nào: "Sàng tọa này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng", thời sàng tọa như vậy nên sử dụng.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, sàng tọa có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

11. Này các Tỷ kheo, Ta nói rằng, làng, thị trấn có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

- Ở đây, nếu biết được làng, thị trấn nào: "Làng, thị trấn này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị tổn giảm", thời làng, thị trấn như vậy không nên sử dụng.
- Ở đây, nếu biết được làng, thị trấn nào: "Làng, thị trấn được ta sử dụng, các pháp thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng", thời làng, thị trấn như vậy nên sử dụng.

Này, các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, làng, thị trấn có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

12. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, quốc độ có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

- Ở đây, nếu biết được quốc độ nào: "Quốc độ này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng

trưởng, các thiện pháp tổn giảm", thời quốc độ như vậy không nên sử dụng.

- Ở đây, nếu biết được quốc độ nào: "Quốc độ này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các thiện pháp tăng trưởng", thời quốc độ như vậy nên sử dụng".

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, quốc độ có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

13. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, **người** có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

- Ở đây, nếu biết được người nào: "Người này được ta sử dụng, các pháp **bất thiện** tăng trưởng, các pháp **thiện** tổn giảm", thời người như vậy không nên sử dụng.
- Ở đây, nếu biết được người nào: "Người này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các thiện pháp tăng trưởng", thời người như vậy nên sử dụng

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

23 Cách chọn thầy, chọn chỗ tu tập - Kinh KHU RỪNG – 17 Trung I, 239

KINH KHU RỪNG

(Vanapatthasuttam)

– Bài kinh số 17 – *Trung* I, 239

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- "Này các Tỷ-kheo".

– "Bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau: "Chư Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Người pháp môn về khu rừng. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng".

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

– Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống tại một

khu rừng nào. Tỷ-kheo sống tại khu rừng này, các niệm *chưa được* an trú *không được* an trú, tâm tư chưa được định tĩnh không được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ không được hoàn toàn đoạn trừ, vô thượng an ổn, khỏi các ách phược chưa được chứng đạt không được chứng đạt, và những vật dụng này cần thiết cho đời sống mà một người xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, y dược trị bệnh, những vật dụng này *kiếm được một cách khó khăn*. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy nghĩ: *"Ta sống tại khu rừng này, Khi ta sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú không được an trú, tâm tư chưa được định tĩnh không được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ không được hoàn toàn đoạn trừ, vô thượng an ổn, khỏi các ách phược chưa được chứng đạt không được chứng đạt, và những vật dụng cần thiết cho đời sống mà một vị xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng này kiếm được một cách khó khăn".* Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy phải từ bỏ ngôi rừng ấy, không được ở lại, ngay lúc ban ngày hay lúc ban đêm.

Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống tại một khu rừng nào. Tỷ-kheo sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú *không được an trú*, tâm tư chưa

được định tĩnh không được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ không được hoàn toàn đoạn trừ, vô thượng an ổn, khỏi các ách phược chưa được chứng đạt không được chứng đạt, và những vật dụng cần thiết cho đời sống mà một người xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng này *kiếm được một cách không khó khăn*. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy nghĩ như sau: *"Ta sống tại khu rừng này. Khi ta sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú không được an trú... những vật dụng này kiếm được một cách không khó khăn. Nhưng không phải vì y phục mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, không phải vì đồ ăn khất thực... không phải vì sàng tọa... không phải vì dược phẩm trị bệnh mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nhưng trong khi ta ở tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú không được an trú... vô thượng an ổn, khỏi các ách phược không được chứng đạt"*. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy chỉ với suy tính này phải từ bỏ ngôi rừng ấy, không được ở lại.

Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống tại một khu rừng nào. Tỷ-kheo sống tại khu rừng này, các niệm *chưa được* an trú *được an trú*, tâm tư chưa được định tĩnh được định tĩnh; các lậu hoặc chưa được hoàn

toàn đoạn trừ được hoàn toàn đoạn trừ, vô thượng an ổn, khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt, nhưng những vật dụng cần thiết cho đời sống một người xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật này *kiếm được một cách khó khăn*. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy nghĩ như sau: "Ta sống tại khu rừng này. Khi ta sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú được an trú... vô thượng an ổn, khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt... những vật dụng này kiếm được một cách khó khăn. Nhưng không phải vì y phục mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, không phải vì món ăn khất thực... không phải vì sàng tọa... không phải vì dược phẩm trị bệnh mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nhưng trong khi ta ở tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú được an trú... vô thượng an ổn, khỏi các ách phược được chứng đạt". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy chỉ với suy tính này, phải ở lại khu rừng ấy, không được bỏ đi.

Chư Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo sống tại một khu rừng nào. Tỷ-kheo sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú *được an trú*... vô thượng an ổn, khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt. Và những vật dụng cần thiết... *kiếm được một cách*

không khó khăn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy nghĩ như sau: "Ta sống tại khu rừng này. Khi ta sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú được an trú... vô thượng an ổn, khỏi các ách phược chư hứng đạt được chứng đạt, và những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách không khó khăn". Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy phải ở lại khu rừng cho đến trọn đời, không được rời bỏ.

Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo *sống tại một làng nào... sống tại một thị trấn nào... sống tại một đô thị nào... sống tại một quốc gia nào... sống gần một người nào*. Tỷ-kheo sống gần người này, các niệm chưa được an trú *không được an trú*... không được chứng đạt, và những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách *khó khăn*. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy nghĩ như sau: "Ta sống gần người này. Khi ta sống gần người này, các niệm chưa được an trú không được an trú... không được chứng đạt, và những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách khó khăn". Chư Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy ngay trong phần đêm ấy hay ngay trong phần ngày ấy, **không phải xin phép, cần phải bỏ ngay** người ấy mà đi, không cần theo sát người ấy.

Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống gần một người nào. Tỷ-kheo sống gần người ấy, các niệm chưa được an

trú *không được* an trú... không được chứng đạt. Nhưng những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách *không khó khăn*. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy tư như sau: "Ta sống gần người này. Khi ta sống gần người này, các niệm chưa được an trú không được an trú... không được chứng đạt. Nhưng những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách không khó khăn. Nhưng không phải vì y phục mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... không phải vì đồ ăn khất thực... không phải vì sàng tọa... không phải vì dược phẩm trị bệnh mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Và khi ta sống gần người này, các niệm chưa được an trú không được an trú... không được chứng đạt". Chư Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo ấy, chỉ với ước tính này, cần phải bỏ người ấy mà đi, không có xin phép, không có theo sát.*

Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống gần một người nào. Tỷ-kheo sống gần người ấy, các niệm chưa được an trú *được an trú*... được chứng đạt. Những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách *khó khăn*. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy tư như sau: "Ta sống gần người này. Khi ta sống gần người này, các niệm chưa được an trú được an trú... được chứng đạt. Những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách khó khăn. Nhưng không phải vì

y phục mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... không phải vì đồ ăn khất thực... không phải vì sàng tọa... không phải vì dược phẩm trị bệnh mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Và khi ta sống gần người này, các niệm chưa được an trú được an trú... vô thượng an ổn, khỏi các ách phược được chứng đạt". Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, *chỉ với suy tính này, cần phải theo sát người ấy, không được bỏ đi.*

Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống gần một người nào. Tỷ-kheo sống gần người ấy, các niệm chưa được an trú *được an trú*, tâm không định tĩnh được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ được hoàn toàn đoạn trừ, vô thượng an ổn, khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt, và những vật dụng cần thiết cho đời sống mà một người xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị người bệnh, những vật dụng này kiếm được một cách *không khó khăn*. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy tư như sau: "*Ta sống gần người này. Khi ta sống gần người này, các niệm chưa được an trú được an trú, tâm chưa được định tĩnh được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ được hoàn toàn đoạn trừ, và vô thượng an ổn, khỏi ách phược chưa được thành đạt được thành đạt. Và những vật dụng cần*

thiết cho đời sống mà một vị xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng này kiếm được một cách dễ dàng". Chư Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo ấy phải trọn đời theo sát người này, không được bỏ đi, dầu cho có bị xua đuổi.*

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Những Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy Thế Tôn.

24 Cách chọn thầy, chọn đạo - Người trí suy xét ntn - Kinh SANDAKA – 76 Trung II, 377

KINH SANDAKA

(Sandaka suttam)

– Bài kinh số 76 – Trung II, 377

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Kosambi (Kiều-thưởng-di), tại tu viện Ghosita (Cù-sư-la). Lúc bấy giờ, du sĩ Sandaka trú ở hang Pilakka với đại chúng du sĩ, khoảng độ năm trăm du sĩ. Rồi Tôn giả Ananda, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, và nói với các Tỷ-kheo:

– Chư Hiền, chúng ta hãy đi đến Devakatasobbha để xem hang.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda. Rồi Tôn giả Ananda với một số đông Tỷ-kheo đi đến Devakatasobbha. Lúc bấy giờ, du sĩ Sandaka ngồi

với đại chúng du sĩ đang lớn tiếng, cao tiếng, to tiếng bàn luận nhiều vấn đề phù phiếm như câu chuyện về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về binh lính, các câu chuyện hãi hùng, câu chuyện về chiến tranh, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về đồ mặc, câu chuyện về giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng xóm, câu chuyện về thị trấn, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về vị anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về người đã chết, các câu chuyện tạp thoại, câu chuyện về hiện trạng của thế giới, hiện trạng của đại dương, câu chuyện về hiện hữu và không hiện hữu. Du sĩ Sandaka thấy Tôn giả Ananda từ xa đi đến, thấy vậy liền khuyến cáo chúng của mình:

– Các Tôn giả hãy nhỏ tiếng! Các Tôn giả hãy lặng tiếng! Nay đệ tử của Sa-môn Gotama, Sa-môn Ananda đang đến. Khi nào các đệ tử của Sa-môn Gotama trú ở Kosambi, thời Sa-môn Ananda này là một vị trong những vị ấy. Các Tôn giả ấy ưa mến trầm lặng, tu tập trong trầm lặng, tán thán trầm lặng, nếu biết chúng này trầm lặng, có thể ghé tại đây.

Rồi các du sĩ ấy đều im lặng. Tôn giả Ananda đến chỗ du sĩ Sandaka. Du sĩ Sandaka thưa với Tôn giả Ananda:

– Hãy đến, Tôn giả Ananda! Thiện lai, Tôn giả Ananda! Đã lâu Tôn giả Ananda mới tạo cơ hội này, nghĩa là đến đây. Tôn giả Ananda hãy ngồi, đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn.

Tôn giả Ananda ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Du sĩ Sandaka lấy một ghế thấp khác rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Ananda nói với du sĩ Sandaka đang ngồi một bên:

– Này Sandaka, nay các vị hội họp nhau ở đây, đang bàn vấn đề gì? Và câu chuyện gì giữa các vị bị gián đoạn?

– Tôn giả Ananda, hãy gác một bên vấn đề chúng tôi đang hội họp bàn luận. Lát nữa Tôn giả Ananda nghe lại cũng không khó khăn gì. Lành thay, nếu được Tôn giả Ananda thuyết cho pháp thoại vị Đạo sư của mình.

– Vậy này Sandaka, hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ giảng:

– Thưa vâng, Tôn giả.

Du sĩ Sandaka vâng đáp Tôn giả Ananda. Tôn giả Ananda nói như sau:

– Này Sandaka, **bốn pháp phi phạm hạnh trú** này, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, Bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, và **bốn pháp bất an phạm hạnh** cũng được tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nếu sống, **thời không thể thành đạt (chánh) đạo, pháp và (chí) thiện.**

❖ *Tôn giả Ananda, **bốn pháp phi phạm hạnh trú** do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, và ở đây người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh, và nếu sống, thời không thể thành đạt (chánh) đạo, pháp và (chí) thiện; bốn pháp phi phạm hạnh trú ấy là gì?*

– Ở đây, này Sandaka, có vị Đạo sư có thuyết lý như sau, có quan điểm như sau: "Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có tế tự, không có quả dị thục các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có loại hóa sanh, ở đời không có những vị Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, sau khi đã tự mình giác ngộ với thắng trí tuyên bố về đời này và đời sau. Con người này do bốn đại họp thành, khi mệnh

chung, địa đại quy nhập địa giới, thủy đại quy nhập thủy giới, hỏa đại quy nhập hỏa giới, phong đại quy nhập phong giới, các căn nhập vào hư không. (Bốn) người, gánh quan tài với người nằm trong quan tài là năm gánh người chết mang đi, đến chỗ hỏa tảng và thốt ra những lời kể lể, đặc tánh của người chết. Các xương thành màu xám như chim bồ câu, và những vật cúng dường trở thành tro bụi. Chỉ có người ngu mới tán dương bố thí, lời nói của họ trống không, giả dối, vô ích khi họ chấp thuyết "có sự hiện hữu (Atthikavada)". Kẻ ngu cũng như người trí, sau khi thân hoại mạng chung sẽ đoạn diệt, tiêu thất, không còn tồn tại sau khi chết".

➔ Ở đây, này Sandaka, **người có trí suy tư như sau**: "Vị Tôn sư này, thuyết lý như vầy, quan điểm như vầy: "Không có bố thí, không có lễ hy sinh... (như trên)... Không còn tồn tại sau khi chết". *Nếu vị Tôn sư này nói đúng sự thật, thời cái gì đã làm ở đây không phải ta làm, cái gì được sống ở đây không phải ta sống, nhưng cả hai chúng ta ở đây đều đồng đẳng khi chứng Sa-môn quả, và ta không có nói: "Cả hai chúng ta, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ bị đoạn diệt, tiêu thất, sẽ không hiện hữu sau khi chết". Thật sự là quá độ hạnh lõa thể, trọc đầu, tinh tấn ngồi chỏ hỏ, nhổ lông tóc của vị Tôn sư này; trong khi ta sống trong gia đình được con*

cái bao bọc đoanh vây, thọ dụng chiên-đàn Kasi, mang dùng vòng hoa, hương liệu phấn sáp, hưởng thọ vàng bạc, và trong đời sau ta sẽ đồng đẳng với vị Tôn sư này về chỗ thọ sanh. Như vậy, ta biết gì, thấy gì mà ta sẽ sống Phạm hạnh dưới vị Đạo sư này?" **Vị ấy sau khi biết phi phạm hạnh trú này, yểm ly hạnh ấy và bỏ đi.**

⇨ Như vậy, này Sandaka là phi phạm hạnh trú thứ nhất, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố và ở đây người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy, và nếu sống, thời không thể thành đạt (chánh) đạo, pháp và (chí) thiện.

Lại nữa, này Sandaka, ở đây có vị Đạo sư có thuyết lý như sau, có quan điểm như sau: "Tự làm hay khiến người làm, chém giết hay khiến người chém giết, đốt nấu hay khiến người đốt nấu, gây phiền muộn, hay khiến người gây phiền muộn, gây áo não hay khiến người gây áo não, tự mình gây sợ hãi hay khiến người gây sợ hãi, sát sanh, lấy của không cho, phá cửa nhà mà vào, cướp đoạt, đánh cướp một nhà lẻ loi, chận đường cướp giựt, tư thông vợ người, nói láo, hành động như vậy không có tội ác. Nếu lấy một bánh xe sắc bén giết hại tất cả chúng sanh trên cõi đất này, làm thành một đống thịt, thành

một chồng thịt, cũng không vì vậy mà có tội ác, gây ra tội ác. Nếu đi trên bờ phía Nam sông Hằng giết hại, tàn sát, chém giết, khiến người chém giết, đốt nấu, khiến người đốt nấu, cũng không vì vậy có tội ác, gây ra tội ác. Nếu đi trên bờ phía Bắc sông Hằng bố thí, khiến người bố thí, tế lễ, khiến người tế lễ, cũng không vì vậy có phước báo, tạo nên phước báo. Bố thí, tự điều phục, tự chế ngự, nói thật không có công đức, không tạo nên công đức".

Ở đây, này Sandaka, người có trí suy tư như sau: "Vị Tôn sư này, có thuyết lý như vầy, có quan điểm như vầy: "Tự làm, khiến người làm... (như trên)... không tạo nên công đức". Nếu vị Tôn sư này nói đúng sự thật, thời cái gì đã làm ở đây không phải ta làm, cái gì được sống ở đây không phải ta sống; nhưng cả hai chúng ta ở đây đều đồng đẳng khi chứng Sa-môn quả, và ta không có nói: "Hành động cả hai (chúng ta) không tạo ra tội ác". Thật sự là quá độ... (như trên)... mà ta sẽ sống Phạm hạnh dưới vị Đạo sư này?" Vị ấy sau khi biết phi phạm hạnh trú này, yểm ly hạnh ấy và bỏ đi.

⇨ <u>Như vậy, này Sandaka là phi phạm hạnh trú thứ hai,</u> được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã tuyên bố và ở đây người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy,

và nếu sống, thời không thể thành đạt (chánh) đạo, pháp và (chí) thiện.

Lại nữa, này Sandaka, ở đây, có vị Đạo sư có thuyết lý như vậy, có quan điểm như vầy: "Không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô; không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình sẽ bị nhiễm ô. Không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình được thanh tịnh, không nhân không duyên, các loài hữu tình sẽ được thanh tịnh. Không có lực, không có tinh tấn, không có nhân lực, không có cố gắng của người. Tất cả loài hữu tình, tất cả chúng sanh, tất cả sanh loại, tất cả sinh mạng đều không tự tại, không lực, không tinh tấn. Họ bị dắt dẫn chi phối bởi định mệnh, bởi sự trùng hợp, bởi tự tánh. Họ hưởng thọ khổ lạc, y theo sáu sanh loại".

Ở đây, này Sandaka, người có trí suy tư như sau: "Vị Tôn sư này có thuyết lý như vầy, có quan điểm như vầy: "Không có nhân, không có duyên... (như trên)... họ hưởng thọ khổ lạc, y theo sáu sanh loại". Nếu vị Tôn sư này nói đúng sự thật, thời cái gì đã làm ở đây không phải ta làm, cái gì được sống ở đây không phải ta sống, nhưng cả hai chúng ta ở đây đều đồng đẳng khi chứng Sa-môn quả, và ta không có nói: "Cả hai chúng tôi, không có nhân, không có duyên sẽ được thanh tịnh". Thật sự là quá độ... (như

trên)... mà ta sẽ sống theo hạnh ấy dưới vị Đạo sư này?" Vị ấy sau khi biết phi phạm hạnh trú này, yểm ly hạnh ấy và bỏ đi.

⇨ Như vậy, này Sandaka là phi phạm hạnh trú thứ ba, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, và ở đây người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy, và nếu sống thời không thể thành đạt (chánh) đạo, pháp và (chí) thiện.

Lại nữa, này Sandaka, ở đây có vị Đạo sư có thuyết lý như vầy, có quan điểm như vầy: "Có bảy thân này không bị làm ra, không làm ra, không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thường tại như đảnh núi, đứng thẳng như trụ đá. Chúng bất động, không chuyển biến, không xâm hại nhau. Chúng không thể ảnh hưởng đến lạc hay khổ với nhau, hoặc cả khổ và lạc. Thế nào là bảy? Địa thân, thủy thân, hỏa thân, phong thân, khổ, lạc, và thứ bảy là mạn. Bảy thân này không bị làm ra, không làm ra, không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thường tại như đỉnh núi, đứng thẳng như trụ đá. Chúng bất động, không chuyển biến, không xâm hại nhau. Chúng không thể ảnh hưởng đến lạc hay khổ với nhau, hoặc cả khổ và lạc. Ở đây, không có người giết hại hoặc người bị giết hại, người nghe hoặc

người nói, người biết hoặc người khiến cho biết, khi có một ai dùng lưỡi kiếm sắc bén chém đầu, thời không ai tước đoạt sanh mạng của ai cả, lưỡi kiếm chỉ rơi vào giữa bảy thân mà thôi. Có tất cả là 14 trăm ngàn chủng loại thác sanh, lại có thêm 60 một trăm và 6 một trăm. Có 5 một trăm loại nghiệp và có 5 nghiệp (theo 5 căn), lại có 3 nghiệp (về thân, khẩu, ý), lại có toàn nghiệp (thân và khẩu), bán nghiệp (ý), có 62 đạo, 62 trung kiếp, 6 giai cấp, 8 nhân địa; 4900 sanh nghiệp, 4900 kẻ du hành, 4900 chỗ ở của loài Naga, 2000 căn, 3000 cảnh địa ngục, 36 trần giới, 7 tưởng thai, 7 vô tưởng thai, 7 tiết thai (sanh từ đốt, hay ly hệ thai?) 7 loài Thiên, 7 loài Người, 7 loài Quỷ, 7 hồ nước, 7 pavutas (núi hay hồ nhỏ), 7000 pavutas, 700 papatas (vực thẳm), 7 mộng, 700 mộng có 8.400.000 đại kiếp, trong thời gian ấy kẻ ngu và người trí, sau khi lưu chuyển, luân hồi, sẽ trừ tận khổ đau. Không có lời nguyện: "Với giới này, với giới cấm này, với khổ hạnh này, hay với Phạm hạnh này, tôi sẽ làm cho chín muồi những nghiệp chưa được thuần thục, hoặc trừ diệt những nghiệp đã được thuần thục, bởi những nhẫn thọ liên tục không thể đo lường, khổ và lạc với những vật đo lường, trong luân hồi không có tăng giảm, không có cao thấp. Ví như cuộn chỉ được tung ra sẽ được kéo dài đến một mức độ nào đó. *Cũng như vậy, kẻ ngu và người trí, sau khi lưu chuyển luân hồi sẽ chấm dứt khổ đau".*

Ở đây, này Sandaka, **người có trí suy tư như sau**: "Vị Tôn sư này có lý thuyết như vầy, có quan điểm như vầy: "Có bảy thân này... (như trên)... sẽ chấm dứt khổ đau". Nếu vị Tôn sư này nói đúng sự thật, thời cái gì đã làm ở đây không phải ta làm, cái gì được sống ở đây không phải ta sống, nhưng cả hai chúng ta ở đây đều đồng đẳng khi chứng Sa-môn quả, và ta không có nói: "Cả hai chúng tôi, sau khi lưu chuyển luân hồi sẽ chấm dứt khổ đau". Thật sự là quá độ hạnh lõa thể, trọc đầu, tinh tấn ngồi chỏ hỏ, nhổ lông tóc của vị Tôn sư này, trong khi ta sống trong gia đình, được con cái bao bọc đoanh vây, thọ dụng chiên-đàn Kasi, mang dùng vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, hưởng thọ vàng bạc, và trong đời sau ta sẽ đồng đẳng với vị Tôn sư này về chỗ thọ sanh. Như vậy ta biết gì, ta thấy gì mà ta sẽ sống theo hạnh ấy với vị Đạo sư này?" **Vị ấy sau khi biết phi phạm hạnh trú này, yểm ly theo hạnh ấy và bỏ đi.**

⇨ <u>Như vậy, này Sandaka là phi phạm hạnh trú thứ tư</u>, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, và ở đây người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy, và nếu sống, thời không thể thành đạt (chánh) đạo, pháp, và (chí) thiện.

Này Sandaka, bốn phi phạm hạnh trú này được

Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, và ở đây, người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy, và nếu sống, thời không thể thành đạt (chánh) lý, pháp, và (chí) thiện.

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Ananda! Thật hy hữu thay, Tôn giả Ananda! Bốn phi phạm hạnh trú này đã được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bấc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố là phi phạm hạnh trú, và ở đây, người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy, và nếu sống, thời không thể thành đạt (chánh) lý, pháp, và (chí) thiện.

❖ *Tôn giả Ananda, thế nào là **bốn pháp bất an phạm hạnh** được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, và ở đây người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy, và nếu sống, thời không thể thành đạt (chánh) đạo, pháp, và (chí) thiện?*

⇨ Ở đây, này Sandaka, có bậc Đạo sư nhứt thiết tri nhứt thiết kiến, tự xem đã chứng được tri kiến hoàn toàn: "Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ và ta thức, tri, kiến được an trú ở trong ta, liên tục, không gián đoạn". Vị ấy đi vào một nhà trống, không nhận được đồ ăn khất thực, và con chó cắn vị ấy, vị ấy gặp voi dữ, gặp người dữ, gặp bò dữ, và vị

ấy hỏi tên và họ một người đàn bà, một người đàn ông, và hỏi tên những con đường của làng, của trị trấn. Vị ấy được hỏi: "Sao như thế này?", và trả lời: "Ta phải vào một nhà trống, do vậy ta đã vào; ta phải không nhận được đồ ăn khất thực, do vậy ta đã không nhận được đồ ăn khất thực. (Có người) phải bị chó cắn, do vậy ta đã bị chó cắn. (Có người) phải gặp voi dữ, do vậy ta đã gặp; phải gặp ngựa dữ, do vậy ta đã gặp, phải gặp bò dữ, do vậy ta đã gặp. Có người phải hỏi tên và họ một người đàn bà, một người đàn ông, do vậy ta đã hỏi. (Có người) phải hỏi tên những con đường của làng, của thị trấn, do vậy ta đã hỏi".

➔ Ở đây, này Sandaka, **người có trí suy tư như sau:** "Vị Tôn sư này là nhất thiết tri, nhứt thiết kiến... (như trên)... do vậy ta đã hỏi". **Vị ấy sau khi biết: "Hạnh này là bất an", nên yểm ly hạnh ấy và bỏ đi.**

Này Sandaka, đây là Bất an phạm hạnh thứ nhất, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, và ở đây người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy, và nếu sống thời không thể thành đạt (chánh) đạo, pháp và (chí) thiện.

⇨ Lại nữa, này Sandaka, ở đây, có vị Đạo sư y cứ truyền thuyết, (xem) truyền thuyết là chân thật, vị này thuyết pháp theo truyền thuyết, theo tương truyền và truyền thống, theo uy tín (Thánh) tạng. Này Sandaka, nếu vị Đạo sư y cứ truyền thuyết, xem truyền thuyết là chân thật, vị ấy (có phần) khéo nhớ, (có phần) không khéo nhớ, (khi thì) như thế này, (khi thì) như thế khác.

Ở đây, này Sandaka, **người có trí suy tư**: "Vị Tôn sư này y cứ truyền thuyết, xem truyền thuyết là chơn thật, vị này thuyết pháp theo truyền thuyết, theo tương truyền và truyền thống, theo uy tín (Thánh) tạng. Nếu vị Đạo sư y cứ truyền thuyết, xem truyền thuyết là chơn thật, vị ấy (có phần) khéo nhớ, (có phần) không khéo nhớ, (khi thì) như thế này, (khi thì) như thế khác. **Vị ấy sau khi biết: "Hạnh này là bất an", nên yểm ly hạnh ấy và bỏ đi.**

Này Sandaka, đây là bất an phạm hạnh thứ hai, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, và ở đây người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy, và nếu sống, thời không thể thành đạt (chánh) đạo, pháp, và (chí) thiện.

⇨ Lại nữa, này Sandaka, ở đây có vị Đạo sư là nhà

lý luận, là nhà suy luận. Do sự đả phá của lý luận và y cứ theo suy luận, vị này thuyết pháp theo nguyên tắc tự mình sáng tác. Này Sandaka, nếu vị Đạo sư là nhà lý luận, là nhà suy luận, vị ấy (có phần) khéo lý luận, (có phần) không khéo lý luận, (khi thì) như thế này, (khi thì) như thế khác.

Ở đây, này Sandaka, **người có trí suy nghĩ**: "Vị Tôn sư này là nhà lý luận, là nhà suy luận. Do sự đả phá của lý luận và y cứ theo suy luận, vị này thuyết pháp theo nguyên tắc tự mình sáng tác. Nếu vị Đạo sư là nhà lý luận, là nhà suy luận, vị ấy (có phần) khéo lý luận, (có phần) không khéo lý luận, (khi thì) như thế này, (khi thì) như thế khác. Vị ấy sau khi biết: "Hạnh này là bất an" nên yểm ly hạnh ấy và bỏ đi.

Này Sandaka đây là bất an phạm hạnh thứ ba, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, và ở đây người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy, và nếu sống thì không thể thành đạt (chánh) lý, pháp, và (chí) thiện.

⇨ Lại nữa, này Sandaka, ở đây có vị Đạo sư là người đần độn, là người ngu si. Vì đần độn ngu si, khi được hỏi về vấn đề này, vấn đề khác, vị ấy dùng

những lời ngụy biện trườn uốn như con lươn: "Theo tôi không phải như vậy, theo tôi không phải như kia, theo tôi không khác như thế, theo tôi không phải như thế, theo tôi không không phải như thế".

Ở đây, này Sandaka **người có trí suy tư**: "Vị Tôn sư này là người đần độn, là người ngu si... (như trên)... theo tôi không phải như thế". Vị ấy sau khi biết: "Hạnh này là bất an", nên yểm ly hạnh ấy và bỏ đi.

Này Sandaka, đây là bất an phạm hạnh thứ tư, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, và ở đây người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy và nếu sống thì không thể thành đạt (chánh) đạo, pháp và (chí) thiện.

Này Sandaka, bốn bất an phạm hạnh này được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, và ở đây **người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy, và nếu sống thì không thể thành đạt (chánh) lý, pháp và (chí) thiện.**

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Ananda! Thật hy hữu thay, Tôn giả Ananda! Bốn pháp bất an phạm hạnh này đã được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả,

bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố là bất an phạm hạnh, và ở đây người trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy, và nếu sống thì không thể thành đạt (chánh) lý, pháp, và (chí) thiện.

- *Thưa Tôn giả Ananda, vị Đạo sư ấy dạy những gì, tuyên bố những gì, mà ở đây, người có trí có thể tự mình sống Phạm hạnh, và khi sống, có thể thành đạt (chánh) lý, pháp, và (chí) thiện?*

– Ở đây, này Sandaka, Như Lai xuất hiện ở đời, là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thưởng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi riêng tự chứng ngộ với thượng trí... lại tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ... Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Người gia trưởng hay con người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp (hạ tiện) nghe pháp ấy... (như Kinh Kandaraka của tập này, tr. 20 – tr. 25). ***Sau khi trừ bỏ năm triền cái này, các pháp làm tâm cấu uế, làm trí tuệ trở thành yếu ớt vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Sơ thiền***, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm, với tứ.

Này Sandaka, nếu một đệ tử chứng được ưu thắng đặc thù như vậy dưới một vị Đạo sư, thời ở đây

người có trí có thể tự mình sống Phạm hạnh, và khi sống có thể thành đạt (chánh) lý, pháp, và (chí) thiện.

Lại nữa, này Sandaka, vị Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... Nhị thiền... Tam thiền... chứng đạt và an trú Tứ thiền. Này Sandaka, nếu một đệ tử chiếm được ưu thắng đặc thù như vậy dưới một Đạo sư... (như trên)... (chánh) lý, pháp, và (chí) thiện".

Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc bất động như vậy, vị ấy, hướng tâm đến túc mạng trí. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. *Này Sandaka, nếu một đệ tử chiếm được ưu thắng đặc thù như vậy dưới một vị Đạo sư... (như trên)... (chánh) lý, pháp, và (chí) thiện.*

Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bất động như vậy, vị ấy hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh... đều do hạnh nghiệp của họ. *Này*

Sandaka nếu một đệ tử chứng được ưu thắng đặc thù như vậy dưới một vị Đạo sư... (như trên)... (chánh) đạo, pháp và (chí) thiện.

Với tâm định tĩnh thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bất động như vậy, vị ấy hướng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy như thật biết: "Đây là Khổ"... vị ấy như thật biết: "Đây là con đường đưa đến lậu hoặc diệt". Vị ấy do biết vậy, do thấy vậy, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát khỏi hữu lậu, tâm được giải thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã diệt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm; sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa". *Này Sandaka, nếu một đệ tử chứng được ưu thắng đặc thù như vậy dưới một Đạo sư nào, thời ở đây người có trí có thể tự mình sống Phạm hạnh, và khi sống có thể thành đạt (chánh) đạo, pháp, và (chí) thiện.*

❖ *Nhưng, thưa Tôn giả Ananda, một Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí, vị Tỷ-kheo ấy có thể thọ dụng các dục vọng không?*

– Này Sandaka, vị Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí, **vị ấy không thể vi phạm năm điều:**

- ➥ Vị Tỷ-kheo các lậu đã tận không có thể cố ý sát hại mạng sống chúng sanh;
- ➥ Vị Tỷ-kheo các lậu đã tận không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm;
- ➥ Vị Tỷ-kheo các lậu đã tận không có thể hành dâm dục;
- ➥ Vị Tỷ-kheo các lậu đã tận không có thể cố ý nói láo;
- ➥ Vị Tỷ-kheo các lậu đã tận không có thể hưởng thọ các dục đối với các vật được tàng trữ như trước khi còn tại gia.

Này Sandaka, một vị Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí, vị ấy không có thể vi phạm năm điều này.

- ❖ *Thưa Tôn giả Ananda, vị Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã*

thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí, khi vị ấy đi, đứng, ngủ và thức, có phải tri kiến vị ấy được an trú một cách liên tục, không gián đoạn: "Các lậu hoặc của ta đã được đoạn tận"?

– Này Sandaka, tôi sẽ cho Ông một ví dụ, nhờ ví dụ ở đây, một số người có trí sẽ biết ý nghĩa câu nói. *Ví như, này Sandaka, một người tay chân bị chặt; khi người ấy đi, đứng, ngủ và thức, tay chân bị chặt một cách liên tục, không gián đoạn, và khi người ấy suy tư về vấn đề này, người ấy biết: "Tay chân của ta bị chặt".*

Cũng vậy, này Sandaka, vị Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí, khi vị ấy đi, đứng, ngủ và thức, các lậu hoặc được đoạn tận một cách liên tục, không gián đoạn, và khi vị ấy suy tư về vấn đề này, vị ấy biết: "Các lậu hoặc ta đã được đoạn tận".

– Nhưng thưa Tôn giả Ananda, có bao nhiêu vị lãnh đạo tối thắng trong pháp và luật này?

– Này Sandaka, không phải chỉ có một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm, mà còn nhiều vị

lãnh đạo tối thắng hơn nữa trong pháp và luật này.

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Ananda! Thật hy hữu thay, Tôn giả Ananda! **Không có sự tự tán thán pháp của mình, không có sự hủy báng pháp của người khác**, nhưng cả hai sự thuyết pháp với các hành trì (ayatane) và rất nhiều vị lãnh đạo tối thắng như vậy đã được thấy (ở đây). Còn các tà mạn ngoại đạo này là những đứa con của người mẹ không con, họ tự tán thán khen mình chê người, và họ chỉ có ba vị lãnh đạo tối thắng, tức là Nanda Vaccha, Kisa Sankicca và Makkhali Gosala.

Rồi du sĩ Sandaka nói với đồ chúng của mình:

– Chư Tôn giả, hãy đi và sống Phạm hạnh dưới Sa-môn Gotama, tuy rằng nay không có dễ gì cho chúng ta từ bỏ quyền lợi, tôn kính và danh tiếng.

Như vậy du sĩ Sandaka đã đưa đồ chúng của mình sống Phạm hạnh dưới Sa-môn Gotama.

25 Cần xem như bạn - cKinh BẠN HỮU 1 – Tăng III, 322

BẠN HỮU 1 –*Tăng* III, 322

1. - Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn.

2. Thế nào là bảy?

- Cho những gì khó cho,
- Làm những gì khó làm,
- Nhẫn những gì khó nhẫn,
- Nói lên những gì bí mật của mình,
- Che giấu bí mật của người khác,
- Không từ bỏ khi gặp bất hạnh,
- Không có khinh rẽ khi tài sản khánh tận.

Thành tựu bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn.

Bạn cho điều khó cho,
Làm những điều khó làm,
Kham nhẫn những lời nói,
Thật khó lòng kham nhẫn,
Nói lên bí mật mình,
Che giấu bí mật người,

Bất hạnh, không từ bỏ,
Khánh tận, không chê khinh,
Trong những trường hợp trên,
Tìm được người như vậy,
Với ai cần bạn hữu,
Hãy gần bạn như vậy.

BẠN HỮU 2 –*Tăng* III, 323

1. - Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, là người bạn cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu cận, dầu có bị xua đuổi.

2. Thế nào là bảy?

- Khả ái, khả ý;
- Tôn trọng;
- Đáng được bắt chước;
- Nhà thuyết giả;
- Kham nhẫn lời nói;
- Nói lời sâu kín;
- Không có hối thúc những điều không hợp lý.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người bạn, cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu hạ, dầu có bị xua đuổi.

Khả ái và đáng kính,
Đáng bắt chước, thuyết giả,
Kham nhẫn các lời nói,
Nói những lời thâm sâu,
Không hối thúc ép buộc,
Những điều không hợp lý,
Ai có những pháp này,
Ở đời, người như vậy,
Người ấy là bạn hữu,
Với ai cần bạn hữu,
Người mong muốn lợi ích,
Với lòng từ ai mẫn.
Dầu có bị đuổi xua,
Hãy thân cận bạn ấy.

26 Thánh đạo tám ngành - Kinh Bạn Hữu Với Thiện 1 – Tương V, 56

Bạn Hữu Với Thiện 1 – *Tương* V, 56

1) ...

2)-- Có **một** pháp**,** này các Tỷ-kheo, **lợi ích nhiều cho Thánh đạo Tám ngành được sanh khởi**. Thế nào là một pháp? Chính là bạn hữu với thiện.

3) Với Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là Thánh đạo Tám ngành sẽ được tu tập, sẽ được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo làm bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Giới Hạnh (1) – 57tu5

1) ...

2) -- Có một pháp, này các Tỷ-kheo, lợi ích nhiều cho Thánh đạo Tám ngành sanh khởi. Và thế nào là một pháp lợi ích nhiều cho Thánh đạo Tám ngành sanh khởi?... (như trên)...

Ước Muốn (1) – 57tu5

1-2) ... tức là đầy đủ ước muốn...

Ngã (1) – 57tu5

1-2) ... tức là đầy đủ ngã...

Kiến (1) – 57tu5

1-2) ... tức là đầy đủ kiến...

Không Phóng Dật (1) – 57tu5

1-2) ... tức là đầy đủ không phóng dật...

27 Thánh đạo tám ngành - Kinh Bạn Hữu Với Thiện 1 – Tương V, 58

Bạn Hữu Với Thiện 1 – *Tương* V, 58

1) ...

2) -- Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, **Thánh đạo Tám ngành** chưa khởi lên được sanh khởi, hay Thánh đạo Tám ngành khởi lên rồi được đi đến tu tập sung mãn. Pháp ấy tức là bạn hữu với thiện.

3) Với Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, này các Tỷ-kheo, thời được chờ đợi Thánh đạo Tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo

Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

28 Thánh đạo tám ngành - Kinh Bạn Hữu Với Thiện 2 – Tương V, 53

Bạn Hữu Với Thiện 2 – *Tương* V, 53

1) ...

2)-- Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước và điềm tướng báo trước mặt trời mọc, tức là rạng đông (arunuggam). Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cái đi trước và điềm tướng báo trước sự sanh khởi của *Thánh đạo Tám ngành*, chính là bạn hữu với thiện.

3) Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn hữu với thiện, thời chờ đợi rằng Thánh đạo Tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành, và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định, với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn

hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Giới Hạnh (2) – 54tu5

1-2)-- Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước... chính là sự thành tựu giới hạnh... (như trên).

Ước Muốn (2) (Chanda) – 54tu5

1-2) -- Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước... chính là sự đầy đủ ước muốn... (như trên)...

Ngã (2) – 54tu5

1-2) -- Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước... chính là sự đầy đủ ngã... (như trên)...

Kiến (2) – 54tu5

1-2) -- Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước... chính là sự đầy đủ kiến... (như trên)...

Không Phóng Dật (2) – 55tu5

1-2) ... chính là sự đầy đủ không phóng dật... (như trên)...

29 Thánh đạo tám ngành - Kinh Bạn Hữu Với Thiện 2 – Tương V, 60

Bạn Hữu Với Thiện 2 – *Tương* V, 60

1) ...

2) -- Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỳ-kheo, do pháp ấy, **Thánh đạo Tám ngành** được tu tập, được làm cho viên mãn. Chính là bạn hữu với thiện.

3) Với Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi Thánh đạo Tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

30 Thức ăn của bạn bè là không lừa dối - Kinh KHẢ LẠC – Tăng IV, 418

KHẢ LẠC – *Tăng* IV, 418

1. - Có **mười** pháp này khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời.

2. Thế nào là mười?

11. **Tài sản** khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời.
12. **Dung sắc**...
13. Không bệnh...
14. Các giới đức...
15. Phạm hạnh...
16. Các bạn bè...
17. Nhiều trí....
18. Trí tuệ…
19. Các pháp...
20. Thiên giới, khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời.

Này các Tỷ-kheo, mười pháp khả lạc, khả lạc, khả hỷ, khả này khó tìm ở đời.

❖ Này các Tỷ-kheo, đối với mười pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở này, **mười pháp là những chướng ngại**.

11. **Thụ động và không hăng hái** là chướng ngại cho tài sản.
12. **Không trang sức, không tô điểm** là chướng ngại cho dung sắc.
13. **Hành động không thích ứng** là chướng ngại cho không bệnh.
14. **Ác bằng hữu** là chướng ngại cho giới đức.
15. **Không chế ngự các căn** là chướng ngại cho Phạm hạnh.
16. **Lừa dối** là chướng ngại cho các bạn bè.
17. **Không học tập** là chướng ngại cho nhiều trí.
18. **Không nghe, không hỏi** là chướng ngại cho trí tuệ.
19. Không có chú tâm, không có quán sát là chướng ngại cho các pháp.
20. **Tà hạnh** là chướng ngại cho Thiên giới.

Này các Tỷ-kheo, đối với mười khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm ở đời này, mười pháp này là những chướng ngại.

❖ Này các Tỷ-kheo, đối với mười pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, **mười pháp là những thức ăn.**

11. **Không thụ động, hăng hái** là món ăn cho các tài sản.
12. **Trang sức, tô điểm** là món ăn cho dung sắc.
13. **Hành động thích ứng** là món ăn cho không bệnh.
14. **Bạn bè với thiện** là thức ăn cho các giới đức.
15. **Chế ngự các căn** là thức ăn cho Phạm hạnh.
16. **Không có lừa dối** là thức ăn cho các bạn bè.
17. **Học tập** là thức ăn cho nhiều trí.
18. **Khéo nghe, biết hỏi** là thức ăn cho trí tuệ.
19. **Chú tâm quán sát** là thức ăn cho các pháp.
20. **Chánh hạnh** là thức ăn cho Thiên giới.

Này các Tỷ-kheo, đối với mười pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, mười pháp này là những thức ăn.